

Tổ chức mô hình du lịch cộng đồng của người Dao tại làng Nghệt, xã Phú Thịnh, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang

LỜI CẢM ƠN

Trải qua 4 năm học và tu dưỡng tại trường Đại Học Dân Lập Hải Phòng, ngoài sự tự ý thức và cố gắng của bản thân em luôn nhận được sự giúp đỡ, động viên từ phía nhà trường, gia đình, bạn bè. Nhân dịp hoàn thành khoá luận tốt nghiệp em xin chân thành gửi lời cảm ơn tới thầy Hiệu trưởng, các thầy cô của trường, đặc biệt là các thầy cô trong bộ môn Văn hoá – Du Lịch. Các thầy cô đã trang bị cho em những kiến thức lý luận và thực tế về nghề nghiệp để em thêm yêu nghề và cố gắng học hỏi để hoàn thiện bản thân.

Em xin gửi lời cảm ơn tới các cán bộ của Sở Văn hoá - Thể thao - Du lịch tỉnh Tuyên Quang, cán bộ và đồng bào dân tộc Dao tại làng Nghệt đã giúp em có được những hiểu biết, cũng như những tư liệu để hoàn thành bài khoá luận.

Đặc biệt, em chân thành cảm ơn sự định hướng, hướng dẫn và chỉ bảo tận tình của PGS-TS Nguyễn Thị Hải trong suốt thời gian làm khoá luận.

Em xin trân trọng cảm ơn!

**Tổ chức mô hình du lịch cộng đồng của người Dao tại làng Nghệt, xã
Phú Thịnh, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang**

MỤC LỤC

LỜI CẢM ƠN

MỞ ĐẦU

CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ DU LỊCH CỘNG ĐỒNG

1.1. Cộng đồng địa

6

1.2. Mối quan hệ giữa cộng đồng địa phương với hoạt động du lịch 7

1.3. Du lịch cộng đồng

1.3.1. Khái niệm du lịch cộng đồng 9

1.3.2. Đặc điểm và nguyên tắc của du lịch cộng đồng 12

1.3.3. Các bên tham gia du lịch cộng đồng 13

1.3.4. Các loại hình có sự tham gia của cộng đồng 15

1.3.5. Vai trò của cộng đồng địa phương trong hoạt động du lịch 18

1.3.6. Những tác động của du lịch cộng đồng 21

1.4. Một số bài học kinh nghiệm và mô hình du lịch cộng đồng tiêu
biểu trên thế giới và Việt Nam 24

1.4.1. Một số bài học từ phát triển du lịch cộng đồng 24

1.4.2. Một số mô hình du lịch cộng đồng tiêu biểu 25

CHƯƠNG 2: TÀI NGUYÊN VÀ HOẠT ĐỘNG DU LỊCH TẠI LÀNG NGHỆT - XÃ PHÚ THỊNH - HUYỆN YÊN SƠN - TỈNH TUYÊN QUANG

2.1. Điều kiện tự nhiên và tài nguyên du lịch thiên nhiên 30

2.1.1. Vị trí địa lý 30

2.1.2. Địa hình 30

2.1.3. Khí hậu 31

2.1.4. Thủy văn

2.1.5. Động thực vật 31

2.2. Điều kiện kinh tế xã hội và tài nguyên du lịch nhân văn 32

2.2.1. Điều kiện kinh tế xã hội 32

2.2.2. Tài nguyên du lịch nhân văn 34

2.3. Thực trạng hoạt động du lịch tại địa phương

53

2.3.1. Đặc điểm của lao động địa phương 53

2.3.2. Những hoạt động của người dân phục vụ du lịch 54

**Tổ chức mô hình du lịch cộng đồng của người Dao tại làng Nghệt, xã
Phú Thịnh, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang**

2.3.3. Ảnh hưởng của du lịch tới cộng đồng	55
2.3.4. Thái độ của người dân địa phương	57
Tiểu kết chương II	57
CHƯƠNG 3: XÂY DỰNG MÔ HÌNH DU LỊCH CỘNG ĐỒNG TẠI LÀNG NGHỆT - XÃ PHÚ THỊNH - HUYỆN YÊN SƠN - TỈNH TUYÊN QUANG	
3.1. Kế hoạch phát triển du lịch cộng đồng tại làng Nghệt	59
3.1.1. Đặc điểm của làng Nghệt	59
3.1.2. Sự cần thiết phải xây mô hình du lịch cộng đồng	60
3.1.3. Quá trình xây dựng mô hình	61
3.2. Một số giải pháp phát triển du lịch cộng đồng	64
3.2.1. Cơ chế chính sách	64
3.2.2. Đào tạo	65
3.2.3. Quảng bá và tiếp thị	66
3.2.4. Môi trường	67
3.2.5. Bảo tồn và phát huy các giá trị văn hoá truyền thống	67
KẾT LUẬN	68
TÀI LIỆU THAM KHẢO	70
PHỤ LỤC	72

Tổ chức mô hình du lịch cộng đồng của người Dao tại làng Nghệt, xã Phú Thịnh, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Tuyên Quang là tỉnh ở vùng núi cao phía Bắc. Phía Bắc và Tây của tỉnh giáp tỉnh Hà Giang, phía Đông giáp tỉnh Thái Nguyên, phía Đông Bắc giáp tỉnh Cao Bằng, phía Tây giáp tỉnh Yên Bái, phía Nam giáp tỉnh Phú Thọ. Thị xã Tuyên Quang cách Hà Nội 165km. Ở đây có nhiều dân tộc thiểu số sinh sống trong các bản làng xa xôi. Trong đó có người Dao Quần Trắng ở làng Nghệt, xã Phú Thịnh, huyện Yên Sơn. Người Dao thật thà, hiền lành, chất phác và hiếu khách. Do sống phân tán, tiếp giáp với nhiều dân tộc nên họ dễ hòa đồng, tạo điều kiện cho sự phát triển, tiếp thu cái mới.

Dân tộc Dao có một nền văn hóa rất phong phú và đậm đà bản sắc thể hiện qua nhiều phong tục, nhiều điệu múa đẹp, nhiều bài hát hay, kho tàng truyện cổ tích, thần thoại, ngụ ngôn, ca dao, thành ngữ, chiêm tinh, tướng số, câu đố... Nhưng cũng giống các dân tộc thiểu số khác, chủ yếu tồn tại dưới dạng truyền khẩu. Hiện nay nó đang bị mai một, thất truyền với những lý do khách quan cũng như chủ quan. Bên cạnh đó, đời sống của họ còn rất nhiều khó khăn. Vì thế, đồng bào cần có sự quan tâm của chính quyền để nâng cao chất lượng cuộc sống của họ. Trong vài năm trở lại đây có rất nhiều du khách đến đây để tìm hiểu về phong tục truyền thống, về cuộc sống sinh hoạt và sản xuất của đồng bào. Vì thế địa phương đang lập kế hoạch để phát triển du lịch.

Xu thế phát triển du lịch trên thế giới hiện nay là hướng tới những khu vực có tiềm năng đặc sắc về mặt thiên nhiên và văn hoá. Chính vì thế, những tuor du lịch đến những bản làng xa xôi được khách du lịch quốc tế ưa chuộng.

Du khách nước ngoài thích đi du lịch tới những bản, làng xa xôi, nơi có đồng bào các dân tộc thiểu số sinh sống là vì cảnh quan ở đây còn hoang sơ,

Tổ chức mô hình du lịch cộng đồng của người Dao tại làng Nghệt, xã Phú Thịnh, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang

những phong tục tập quán của đồng bào còn được lưu truyền, chưa mai một trong cuộc sống đương đại. Kinh nghiệm ở một số nơi như Sa Pa (Lào Cai), bản Lác, Giang Mỗ (Hoà Bình), khách du lịch nước ngoài thường thích đi bộ vào những bản làng vùng sâu, vùng xa, sống và sinh hoạt cùng người dân. Người dân có thể cung cấp những dịch vụ khác nhau như: phòng trọ, nấu ăn, dẫn đường, vắc đồ, hướng dẫn thực hiện các công việc nhà nông, hoặc bán những sản phẩm lưu niệm như: thổ cẩm, đồ mây tre đan, các sản phẩm mỹ nghệ hoặc biểu diễn các loại hình văn hoá dân gian. Điều hấp dẫn du khách chính là vẻ đẹp nồng hậu, chân chất, thật thà của người dân ở các bản làng nơi đây. Đó chính là du lịch cộng đồng.

Du lịch cộng đồng đem lại lợi ích thiết thực đối với người dân. Trước hết, người dân có được nguồn thu trực tiếp từ các dịch vụ cung cấp cho khách và những nguồn thu này đôi khi lớn hơn rất nhiều so với sản xuất nông nghiệp. Tiếp đến là những lợi ích từ việc phát triển cơ sở hạ tầng. Một khu du lịch phát triển, sẽ thu hút sự quan tâm của các cấp chính quyền, thu hút các nhà đầu tư phát triển hệ thống đường sá, hệ thống cấp điện, nước, mạng lưới thông tin, y tế, chỉnh trang nhà cửa, cảnh quan, môi trường. Đó là những lợi ích cụ thể cho cộng đồng, góp phần cải thiện đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân. Ngoài ra, còn những lợi ích thiết thực khác như việc làm, giao lưu văn hoá và đặc biệt là ý thức xã hội về bảo tồn văn hoá được nâng cao. Như vậy, đối với những vùng đồng bào dân tộc thiểu số nói chung, làng Nghệt nói riêng việc phát triển du lịch cộng đồng hay du lịch dựa vào cộng đồng hoàn toàn có cơ sở để thực hiện và chắc chắn sẽ đem lại hiệu quả kinh tế cao. Đây cũng là phương thức hữu hiệu để phát triển kinh tế - xã hội, góp phần xoá đói giảm nghèo cho nhân dân các dân tộc vùng cao, bảo tồn được môi trường tự nhiên và văn hoá bản địa.

Tổ chức mô hình du lịch cộng đồng của người Dao tại làng Nghệt, xã Phú Thịnh, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang

Mô hình du lịch cộng đồng được xây dựng ở làng Nghệt sẽ nâng cao nhận thức cho cộng đồng trong việc bảo tồn các giá trị văn hoá truyền thống, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường đồng thời cộng đồng được hưởng những lợi ích thiết thực từ kinh doanh du lịch. Với mong muốn đó em đã chọn đề tài “Tổ chức mô hình du lịch cộng đồng của người Dao tại làng Nghệt, xã Phú Thịnh, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang”.

2. Mục đích, nhiệm vụ, giới hạn của đề tài

**** Mục đích của đề tài:***

Xây dựng mô hình du lịch cộng đồng cho người Dao Quần Trắng tại làng Nghệt nhằm:

- ❖ Góp phần bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và văn hoá
- ❖ Đề cao sự bền vững của môi trường, văn hoá, xã hội
- ❖ Tạo ra sản phẩm du lịch độc đáo, có trách nhiệm đối với môi trường và xã hội, từ đó thu hút mạnh mẽ khách du lịch
- ❖ Lôi kéo sự tham gia của cộng đồng địa phương và cộng đồng hiểu được lợi ích của việc tham gia vào du lịch cộng đồng.

**** Nhiệm vụ của đề tài:***

- ❖ Đúc kết về cơ sở lý luận về du lịch cộng đồng
- ❖ Nghiên cứu tiềm năng phát triển du lịch cộng đồng tại làng Nghệt
- ❖ Xây dựng mô hình du lịch cộng đồng tại làng Nghệt, góp phần phát triển cộng đồng địa phương, những giải pháp để tiến hành xây dựng làng trở thành làng du lịch cộng đồng, chính sách thu hút đầu tư và thu hút khách du lịch, đảm bảo sự phát triển bền vững.

Tổ chức mô hình du lịch cộng đồng của người Dao tại làng Nghệt, xã Phú Thịnh, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang

**** Giới hạn của đề tài***

- ❖ Về mặt không gian: Đề tài giới hạn trong phạm vi làng Nghệt, xã Phú Thịnh, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.
- ❖ Về mặt thời gian: Sử dụng số liệu từ năm 2004.
- ❖ Về mặt nội dung: Giới hạn trong phạm vi nghiên cứu về điều kiện tự nhiên, điều kiện kinh tế - xã hội; tài nguyên thiên nhiên, tài nguyên nhân văn của làng Nghệt có ý nghĩa cho phát triển du lịch cộng đồng.

3. Đối tượng và phương pháp nghiên cứu

**** Đối tượng nghiên cứu***

- ❖ Điều kiện tự nhiên, điều kiện kinh tế xã hội và tài nguyên du lịch (tự nhiên và nhân văn) của làng Nghệt.
- ❖ Cộng đồng dân cư tại làng Nghệt.

**** Phương pháp nghiên cứu***

- ❖ *Phương pháp khảo sát, điều tra thực địa:*

Đến địa phương để tìm hiểu phong tục tập quán, điều kiện tự nhiên, tình hình kinh tế, xã hội, đời sống sinh hoạt và sản xuất của đồng bào để tiến hành xây dựng mô hình du lịch cộng đồng hợp lý và hiệu quả nhất.

- ❖ *Phương pháp điều tra xã hội học*

Thông qua điều tra xã hội học (phát phiếu để điều tra thái độ, nhận thức của người dân về các vấn đề bảo vệ tài nguyên môi trường, những hiểu biết của người dân về du lịch cộng đồng, điều tra mức sống, trình độ dân trí...),

Tổ chức mô hình du lịch cộng đồng của người Dao tại làng Nghệt, xã Phú Thịnh, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang

phát biểu trưng cầu ý kiến, thu thập và xử lý kết quả. Tiến hành hỏi 45 người dân địa phương.

❖ *Phương pháp phân tích, đánh giá tổng hợp*

Phương này sử dụng để hoàn thành chương 1: Những lý luận chung về du lịch cộng đồng.

4. Những đóng góp chủ yếu

Điều tra, khảo sát đánh giá về tài nguyên du lịch, những nét đặc sắc trong văn hoá truyền thống của địa phương.

Xây dựng mô hình du lịch cộng đồng nhằm bảo tồn và nâng cao các giá trị về văn hoá, môi trường, nâng cao chất lượng sống cho cộng đồng, thu hút khách.

5. Kết cấu của khoá luận

Ngoài phần mở đầu, kết luận, mục lục, tài liệu tham khảo, nội dung chính của khoá luận được trình bày trong ba chương:

Chương 1: Cơ sở lý luận về du lịch cộng đồng

Chương 2: Tài nguyên và hoạt động du lịch tại làng Nghệt

Chương 3: Xây dựng mô hình du lịch cộng đồng tại làng Nghệt, xã Phú Thịnh, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang

CHƯƠNG 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ DU LỊCH CỘNG ĐỒNG

1.1. Cộng đồng địa phương

Cộng đồng là một khái niệm xuất hiện vào những năm 40 tại các nước thuộc địa của Anh. Trước hết quan điểm về cộng đồng đề cập đến các yếu tố con người với phạm vi địa lý, mối quan hệ và mục đích chung trong phát triển và bảo tồn cộng đồng đó.

Theo Keith và Ary. 1998 thì *“Cộng đồng là một nhóm người, thường sinh sống trên cùng một khu vực địa lý, tự xác định mình về cùng một nhóm. Những người trong cùng một cộng đồng thường có quan hệ huyết thống hay hôn nhân, và có thể thuộc cùng một nhóm tôn giáo, một tầng lớp chính trị”* (12)

Theo J. H. Pichter: *“Cộng đồng là một tập thể người nhất định trên một lãnh thổ nhất định, được hình thành bởi các yếu tố lãnh thổ, kinh tế và văn hoá trong đó bao gồm bốn yếu tố:*

- ❖ Tương quan cá nhân mật thiết với những người khác, tương quan này đôi khi được gọi là tương quan đê nhất đẳng, tương quan mặt đối mặt, tương quan thân mật.
- ❖ Có sự liên hệ về tình cảm và cảm xúc nơi cá nhân trong những nhiệm vụ và công tác xã hội của tập thể.
- ❖ Có sự hiến dâng tinh thần hoặc dần thân đối với những giá trị được tập thể coi là cao cả và có ý nghĩa.
- ❖ Một ý thức đoàn kết với những người trong tập thể.

Tổ chức mô hình du lịch cộng đồng của người Dao tại làng Nghệt, xã Phú Thịnh, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang

Theo Schmink (1999) cộng đồng được hiểu: “*Cộng đồng là tập hợp các nhóm người có chung địa bàn cư trú và có quyền sử dụng các tài nguyên của địa phương*”.(8)

Có thể nói, cộng đồng địa phương trong hoạt động du lịch là tập thể người cùng sống trong một khu vực địa lý hoặc một đơn vị hành chính, có chung các lợi ích, các điều kiện tồn tại, có quyền tham gia và làm chủ các hoạt động du lịch trên địa bàn sinh sống của họ.

1.2. Môi quan hệ giữa cộng đồng địa phương và hoạt động du lịch.

Du lịch ngày nay không chỉ là một ngành kinh tế mà có yếu tố xã hội rất cao. Trước hết du lịch thoả mãn nhu cầu ngày càng cao của khách du lịch. Tiếp đó, nó còn giải quyết việc làm, góp phần tăng thu nhập cho người lao động, tăng ngân sách cho địa phương và từng quốc gia; du lịch đồng thời là một ngành có tính đa lĩnh vực, liên ngành, liên lãnh thổ, có sự tham gia của nhiều tổ chức xã hội, các cộng đồng dân cư. Du lịch ở một số nước cũng cho thấy dân cư đóng góp một phần không nhỏ vào việc phát triển các dịch vụ cung cấp cho khách du lịch, bảo vệ tài nguyên môi trường, góp phần thu hút khách du lịch. Hay nói cách khác cộng đồng vừa là đối tượng vừa là chủ thể phát triển du lịch tại vùng và quốc gia.

Trong một số loại hình du lịch bắt buộc có cộng đồng tham gia như du lịch sinh thái, du lịch làng bản, du lịch homestay...phải diễn ra ở những nơi có tài nguyên hoang dã, còn nguyên trạng đã thu hút được nhiều khách du lịch đến tham quan. Nhưng tại những nơi này giao thông không thuận lợi nên rất khó khăn cho các hoạt động cung cấp các dịch vụ của công ty du lịch. Vì vậy khách du lịch và các nhà kinh doanh thường dựa vào cộng đồng cư dân tại các làng, bản...Hơn nữa, cộng đồng nơi đây cũng có các phong tục tập quán, lễ

Tổ chức mô hình du lịch cộng đồng của người Dao tại làng Nghệt, xã Phú Thịnh, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang

hội, lối sống, kiến trúc nhà ở, khí hậu, phong cảnh...trở thành tài nguyên du lịch cung cấp cho khách du lịch tìm hiểu, thưởng thức.

Bên cạnh đó, cộng đồng dân cư tại đây cũng có nhiều khó khăn trong đời sống, không có việc làm, thu nhập thấp, trình độ dân trí và văn hóa không cao. Nếu du lịch phát triển sẽ đem lại cơ hội việc làm cho cư dân của các cộng đồng có liên quan trực tiếp hay gián tiếp tới hoạt động du lịch. Hệ thống cơ sở vật chất kĩ thuật và cơ sở hạ tầng được cải thiện rõ rệt.

Từ đó có thể thấy, không gian du lịch và không gian kinh tế, văn hoá, xã hội của cộng đồng địa phương không tách biệt mà có mối quan hệ tác động qua lại. Nếu biết vận dụng, khai thác, quản lý tốt, hợp lý sẽ là nguồn lực quan trọng có tác động tích cực, không chỉ giúp phát triển du lịch mà còn là động lực phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội, góp phần xoá đói, giảm nghèo bằng cách tổ chức cho cộng đồng địa phương tham gia vào hoạt động du lịch.

Một trong những lý do đòi hỏi cần phát triển du lịch tại các vùng này trở thành lợi thế nữa là: Đây là những khu vực cần có sự bảo tồn đa dạng hệ sinh thái, tài nguyên, cảnh quan, môi trường. Trong khi điều kiện của địa phương còn nhiều khó khăn, thiếu thốn nên cộng đồng địa phương phải dựa vào điều kiện tự nhiên để kiếm kế sinh nhai như săn bắn động vật hoang dã, chặt cây đốn củi để bán, đốt... diễn ra hàng ngày qua nhiều thế hệ với mục đích đảm bảo sự sinh tồn đã ảnh hưởng nhất định đến môi trường, môi sinh, tài nguyên ngày càng mai một. Tại đây chỉ có phát triển du lịch mới nâng cao nhận thức, mở mang kiến thức hiểu biết cho cộng đồng trong việc cần thiết phải bảo vệ tài nguyên môi trường là con đường duy nhất đảm bảo cho cuộc sống lâu dài và duy trì phát triển các thế hệ tương lai của họ.

Tổ chức mô hình du lịch cộng đồng của người Dao tại làng Nghệt, xã Phú Thịnh, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang

Tuy nhiên sự phát triển du lịch cũng gây ra nhiều tác động tiêu cực cho điểm đến như cảnh quan bị phá hoại, tài nguyên bị khai thác quá mức, ô nhiễm không khí, nguồn nước... Do nhiều nguyên nhân mà những người dân địa phương mất đi quyền lợi về kinh tế, văn hoá, xã hội từ sự phát triển du lịch nếu không có chiến lược tăng cường sự tham gia của người dân vào các hoạt động du lịch để họ thấy được sự phát triển này có đem lại lợi ích cho chính họ. Đồng thời, nâng cao nhận thức của cộng đồng trong việc ngăn ngừa, giảm thiểu tác động tiêu cực tới môi trường.

Như vậy sự tham gia của cộng đồng chính là một đối tác của ngành du lịch cũng là một yêu cầu phát triển mới nhằm đảm bảo những cân bằng về lợi ích giữa các bên tham gia: Nhà nước - doanh nghiệp du lịch - cộng đồng - du khách hướng tới một sự phát triển bền vững. Điều này nhằm huy động mọi nguồn lực sẵn có cho phát triển du lịch, góp phần vào quá trình gìn giữ bản tính đa dạng văn hoá của mỗi cộng đồng.

1.3. Du lịch cộng đồng

1.3.1. Khái niệm

“*Du lịch cộng đồng*” hay “*du lịch dựa vào cộng đồng*” đang được biết đến như là một nguyên tắc của phát triển du lịch bền vững, cộng đồng địa phương là người trực tiếp khai thác và bảo vệ tài nguyên và cũng là người quản lý hợp pháp các nguồn tài nguyên đó. Trong khi các tài nguyên khác thì quản lý có tính tập trung cao hoặc không có sự tham gia của cộng đồng địa phương mà phụ thuộc trực tiếp vào tài nguyên.

Có nhiều khái niệm được đưa ra cho thuật ngữ “*Du lịch cộng đồng*”:

Theo Rest – Thailand (1997): “*Du lịch cộng đồng là phương thức tổ chức du lịch đề cao sự bền vững về môi trường và văn hoá xã hội. Du lịch*

Tổ chức mô hình du lịch cộng đồng của người Dao tại làng Nghệt, xã Phú Thịnh, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang

cộng đồng do cộng đồng sở hữu và quản lý, vì cộng đồng và cho phép du khách nâng cao nhận thức và học hỏi về cộng đồng, về cuộc sống đời thường của họ”.(8)

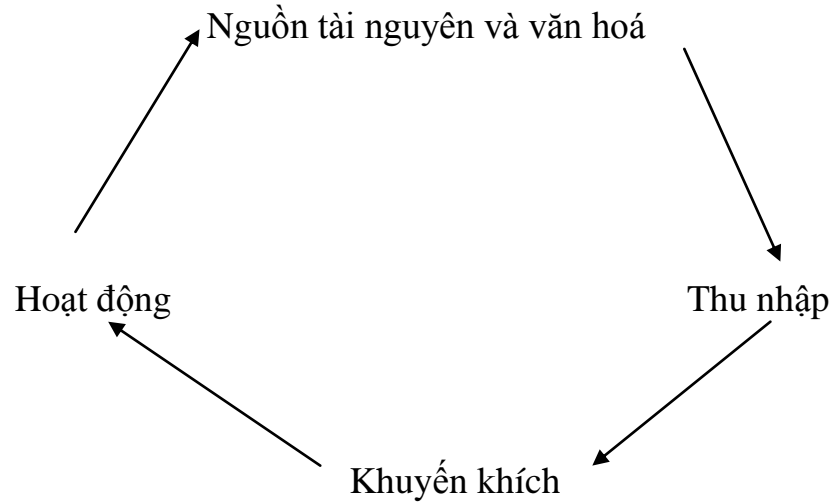
Theo Tổ chức Quỹ bảo tồn Thiên nhiên Thế giới WWF: *“Du lịch cộng đồng là loại hình du lịch mà ở đó cộng đồng địa phương có sự kiểm soát và tham gia chủ yếu vào sự phát triển và quản lý hoạt động du lịch đó và phần lớn lợi nhuận thu được từ hoạt động du lịch được giữ cho cộng đồng”*. (8)

Nhà nghiên cứu Nicole Hausle và Wolfgang Strasdas đưa ra khái niệm: *“Du lịch cộng đồng là một hình thái du lịch trong đó chủ yếu là người dân địa phương đứng ra phát triển và quản lý. Lợi ích kinh tế từ du lịch sẽ đọng lại nền kinh tế địa phương.”*(12)

Viện Nghiên cứu phát triển Miền Núi đưa ra khái niệm: *“Du lịch cộng đồng là nhằm bảo tồn tài nguyên du lịch tại điểm du lịch đón khách vì sự phát triển du lịch bền vững dài hạn. Du lịch cộng đồng khuyến khích sự tham gia của người dân địa phương trong du lịch và có cơ chế tạo các cơ hội cho cộng đồng”*. (12; 46)

Tổ chức Bảo vệ thiên nhiên hoang dã đưa ra khái niệm quan hệ nguồn tài nguyên và hoạt động của du lịch, cộng đồng trong phát triển du lịch dựa vào cộng đồng là:

Tổ chức mô hình du lịch cộng đồng của người Dao tại làng Nghệt, xã Phú Thịnh, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang



Hình 1.1. Sơ đồ về mối quan hệ giữa tài nguyên và hoạt động của du lịch, cộng đồng trong phát triển du lịch dựa vào cộng đồng (12; 47)

Nguồn: Tổ chức bảo vệ Thiên nhiên hoang dã

Mô hình trên cho thấy mối quan hệ giữa nguồn tài nguyên và hành động của cộng đồng có ý nghĩa rất lớn trong phát triển du lịch dựa vào cộng đồng: Có tài nguyên du lịch là đối tượng thu hút khách du lịch tạo thu nhập cho cộng đồng và khuyến khích họ tham gia các dịch vụ cung cấp phục vụ khách du lịch, đồng thời, cộng đồng tích cực tham gia các hoạt động bảo tồn, bảo vệ tài nguyên môi trường và ngược lại tài nguyên môi trường tốt sẽ hấp dẫn khách du lịch tới tham quan. Nói khác, đây là vòng tuần hoàn trong phát triển du lịch dựa vào cộng đồng.

Nếu như du lịch sinh thái nhân mạnh đến tính giáo dục, đến diễn giải môi trường và không nhất thiết có sự tham gia của cộng đồng thì trong du lịch cộng đồng yếu tố cộng đồng là nét đặc trưng.

Tổ chức mô hình du lịch cộng đồng của người Dao tại làng Nghệt, xã Phú Thịnh, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang

Từ các khái niệm du lịch cộng đồng có thể rút ra khái niệm chung về du lịch cộng đồng như sau: “*Du lịch dựa vào cộng đồng là phương thức phát triển du lịch trong đó cộng đồng dân cư tổ chức cung cấp các dịch vụ để phát triển du lịch đồng thời tham gia bảo tồn tài nguyên thiên nhiên và môi trường, đồng thời cộng đồng được hưởng quyền lợi về vật chất và tinh thần từ phát triển du lịch và bảo tồn tự nhiên*”.(12; 51)

1.3.2. Đặc điểm và nguyên tắc của du lịch cộng đồng

1.3.2.1. Đặc điểm của du lịch cộng đồng

Du lịch cộng đồng có những đặc điểm chính sau:

Du lịch cộng đồng là phương thức kinh doanh du lịch mà cộng đồng dân cư là người cung cấp chính các sản phẩm dịch vụ cho khách du lịch, họ giữ vai trò chủ đạo phát triển và duy trì các dịch vụ.

Địa điểm tổ chức phát triển du lịch cộng đồng phải là những khu vực hoặc điểm tài nguyên thiên nhiên hoang dã và nhân văn phong phú có sức hấp dẫn thu hút khách du lịch, có độ nhạy cảm cao về đa dạng sinh học, chính trị, văn hoá và xã hội rất lớn và hiện đang bị tác động bởi con người.

Cộng đồng dân cư là người có trách nhiệm trực tiếp tham gia bảo vệ tài nguyên du lịch và môi trường nhằm hạn chế, giảm thiểu tác động bởi khách du lịch và khai thác của chính bản thân cộng đồng dân cư.

Dựa vào cộng đồng bao gồm các yếu tố giao quyền cho cộng đồng, cộng đồng được tham gia khuyến khích và đảm nhận các hoạt động du lịch và bảo tồn tài nguyên môi trường.

Tổ chức mô hình du lịch cộng đồng của người Dao tại làng Nghệt, xã Phú Thịnh, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang

Phát triển du lịch cộng đồng đồng nghĩa với sự đảm bảo công bằng trong việc chia sẻ nguồn thu nhập du lịch cho cộng đồng giữa các bên tham gia.

Do đặc điểm tài nguyên, điều kiện cộng đồng nên cần xét đến các yếu tố giúp đỡ, tạo điều kiện cho các bên tham gia trong đó có vai trò của các tổ chức chính phủ, phi chính phủ trong và ngoài nước, nhưng không phải làm thay cộng đồng.

1.3.2.2. Các nguyên tắc của du lịch cộng đồng

- Có sự đồng thuận của cộng đồng địa phương và các bên tham gia (bao gồm chính quyền và cơ quan quản lý khác, các doanh nghiệp du lịch, các nhà nghiên cứu, các tổ chức phi lợi nhuận và chính cộng đồng);

- Cộng đồng được tham gia thảo luận từ việc lập kế hoạch, quy hoạch, thực hiện, quản lý và đầu tư để phát triển du lịch trong một số trường hợp có thể trao quyền làm chủ cho cộng đồng;

- Phù hợp với khả năng nhận thức của cộng đồng bao gồm nhận thức trong việc sử dụng tài nguyên, nhận thức được tiềm năng to lớn của du lịch cho sự phát triển của cộng đồng cũng như những bất lợi từ du lịch...

- Chia sẻ lợi ích từ du lịch cho cộng đồng đảm bảo nguồn thu từ du lịch được phân chia công bằng cho mọi thành viên tham gia hoạt động, một phần dành cho tái đầu tư cho cộng đồng như: cơ sở hạ tầng, chăm sóc sức khỏe, giáo dục...

- Xác lập quyền sở hữu và tham dự của cộng đồng đối với tài nguyên thiên nhiên và văn hoá hướng tới sự phát triển bền vững.

1.3.3. Các bên tham gia du lịch cộng đồng

Tổ chức mô hình du lịch cộng đồng của người Dao tại làng Nghệt, xã Phú Thịnh, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang

Cộng đồng địa phương là nhân tố quan trọng hàng đầu. Hoạt động du lịch cộng đồng hướng tới và nhấn mạnh yếu tố cộng đồng. Cộng đồng là tài nguyên, là mục đích, vừa là yếu tố đầu ra và đầu vào cho hoạt động du lịch. Cộng đồng dân cư có các yếu tố thu hút khách du lịch như bản sắc văn hoá, tôn giáo, phương thức sinh sống và môi trường sống của họ. Đây được gọi là tài nguyên du lịch. Bên cạnh đó cộng đồng còn là người tham gia phục vụ du khách trong quá trình tham quan du lịch tại điểm đến, tham gia vào mọi hoạt động để làm chủ và thu lợi từ du lịch tại địa phương.

Chính quyền địa phương là người đại diện cho cộng đồng, là người lãnh đạo, có vai trò tăng cường sức mạnh đoàn kết tập thể cộng đồng để tạo nên sự thống nhất cho mọi hoạt động của cộng đồng. Chính quyền còn là người đại diện bảo vệ cộng đồng, là chiếc cầu nối giữa cộng đồng với thế giới bên ngoài.

Các tổ chức tài trợ, các tổ chức thuộc chính phủ và phi chính phủ là nhân tố hỗ trợ cộng đồng về tài chính, vốn kỹ thuật, kinh nghiệm và chính sách để xây dựng mô hình du lịch cộng đồng. Các tổ chức này được coi là người chỉ lối, dẫn đường giúp cộng đồng thực hiện mục tiêu phát triển trong giai đoạn đầu của kế hoạch. Sau một thời gian họ sẽ trao lại quyền quản lý cho cộng đồng.

Các doanh nghiệp kinh doanh lễ hành, dịch vụ là chiếc cầu nối giữa du khách và cộng đồng và đảm bảo cho chất lượng sản phẩm du lịch. Họ có thể sử dụng lao động là người địa phương góp phần tạo việc làm và nâng cao thu nhập cho dân cư. Bên cạnh đó họ còn thúc đẩy việc chia sẻ lợi ích cho cộng đồng bằng cách đóng thuế hoặc một loại phí nào đó cho cộng đồng.

Tổ chức mô hình du lịch cộng đồng của người Dao tại làng Nghệt, xã Phú Thịnh, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang

Sự kết hợp của các nhân tố này sẽ tạo ra một sự đồng bộ và hiệu quả cao cho hoạt động du lịch.

1.3.4. Các loại hình du lịch có sự tham gia của cộng đồng

1.3.4.1. Du lịch sinh thái

Cho đến nay, có nhiều khái niệm định nghĩa khác nhau về du lịch sinh thái. Trước hết cần tìm hiểu thế nào là “sinh thái”? “*Sinh thái*” có hàm ý chỉ mối quan hệ tương tác hài hoà giữa thiên nhiên và con người.(16)

Theo hiệp hội Du lịch sinh thái Thế giới: “*Du lịch sinh thái là việc đi lại có trách nhiệm tới các khu vực thiên nhiên mà bảo tồn được môi trường và cải thiện phúc lợi cho người dân địa phương*”. (2)

Theo Luật du lịch 2005: “*Du lịch sinh thái là loại hình du lịch dựa vào thiên nhiên, gắn với bản sắc văn hoá địa phương với sự tham gia của cộng đồng nhằm phát triển bền vững*”. (13; 12)

Trong Chương trình Du lịch sinh thái của IUCN năm 1992 tác giả Hector Ceballos có nói: “*Du lịch sinh thái là dạng tham quan và du lịch có trách nhiệm với môi trường ở những khu vực tự nhiên ít bị biến đổi, với mục đích hưởng thụ và trân trọng tự nhiên (và những giá trị văn hoá kèm theo – trong quá khứ lẫn hiện tại), góp phần hỗ trợ bảo tồn, gây ít tác động từ du khách, và cung cấp lợi ích về kinh tế - xã hội chủ động cho dân địa phương*”.(5)

Du lịch sinh thái diễn ra ở những khu, điểm du lịch có tài nguyên hoang sơ nhạy cảm, những nơi có nét văn hoá bản địa đặc sắc. Ngày nay, xu hướng của du lịch thế giới đó là con người muốn về với thiên nhiên, được hoà mình vào thiên nhiên, tìm hiểu bản sắc văn hoá cộng đồng và bảo tồn thiên nhiên.

Tổ chức mô hình du lịch cộng đồng của người Dao tại làng Nghệt, xã Phú Thịnh, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang

Du lịch sinh thái đáp ứng được mong muốn đó của du khách. Du lịch sinh thái có hai nguyên tắc nhấn mạnh đến vai trò của cộng đồng:

- *Lấy cộng đồng làm trung tâm*

Cộng đồng địa phương có vai trò quan trọng trong việc đưa ra quyết định về các hoạt động du lịch tại địa bàn mà họ sinh sống thông qua cơ cấu tổ chức riêng của họ.

Phải đảm bảo lợi ích của cộng đồng;

Tập trung vào những sáng kiến của cộng đồng và lôi kéo sự tham gia tích cực của cộng đồng. Cộng đồng là chủ nhân của các vùng đất đó, họ hiểu về vùng đất của mình hơn ai hết, có đủ niềm tự hào và tình yêu để bảo vệ nó.

Hỗ trợ, nâng cao năng lực của cộng đồng trong quá trình quản lý phát triển du lịch.

- *Phát triển kinh tế của địa phương*

Đảm bảo nguồn thu từ du lịch được sử dụng để nâng cao đời sống cho cộng đồng địa phương, y tế, giáo dục và văn hoá.

Hỗ trợ phát triển cộng đồng với sự quản lý của doanh nghiệp và các quỹ phát triển.

Thúc đẩy, mở rộng các hoạt động kinh tế khác như nông nghiệp và sản xuất thủ công mỹ nghệ.

Có thể nói, lợi ích của cộng đồng vừa là nguyên tắc vừa là mục đích hướng tới của du lịch sinh thái, góp phần giữ gìn tài nguyên cho các thế hệ mai sau.

Tổ chức mô hình du lịch cộng đồng của người Dao tại làng Nghệt, xã Phú Thịnh, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang

1.3.4.2. Du lịch văn hoá

“Du lịch văn hoá là hình thức du lịch dựa vào bản sắc văn hóa dân tộc với sự tham gia của cộng đồng nhằm bảo tồn và phát huy bản sắc văn hoá truyền thống”.(Khoản 1, điều 4, Chương I - Luật du lịch Việt Nam 2005).(13)

Du lịch văn hoá là một sản phẩm du lịch sử dụng những giá trị văn hoá đậm đà bản sắc của địa phương. Cộng đồng địa phương là người sản sinh, bảo tồn các giá trị văn hoá của địa phương. Vì vậy, việc tổ chức phát triển du lịch phải dựa vào cộng đồng địa phương để bảo tồn nuôi dưỡng những giá trị văn hoá, tôn trọng nguyện vọng, phong tục tập quán của cộng đồng và chia sẻ lợi ích từ hoạt động du lịch với cộng đồng.

Do đó để phát triển du lịch văn hoá bền vững, cộng đồng địa phương phải là người kiểm soát và quản lý hoạt động phát triển du lịch văn hoá. Như vậy mới có thể giữ gìn bản sắc văn hoá độc đáo của chính họ.

1.3.4.3. Du lịch Homestay

Du lịch Homestay là loại hình du lịch mà kích thích sự tương tác lẫn nhau giữa gia đình và khách du lịch. Homestay có thể hoạt động như một công cụ phát triển để tăng nhận thức về tính sạch sẽ và vệ sinh trong cộng đồng, điểm đến. Loại hình du lịch này không cần đầu tư những thiết bị cầu kỳ, sang trọng. Chủ nhà chỉ cần chuẩn bị cho khách những đồ dùng thiết yếu như chăn màn và một số phương tiện sinh hoạt thiết yếu cho khách du lịch như một người khách ở xa tới chơi. Đây là loại hình du lịch mà khách du lịch mà du khách được tham gia vào đời sống sinh hoạt của người dân, tìm hiểu nếp sống, phong tục tập quán, học hỏi những giá trị từ dân cư địa phương.

Sự thành công của loại hình du lịch này phụ thuộc vào mức độ nhiệt tình, niềm nở, mến khách, sự hoà hợp giữa chủ nhà và khách. Do đó trước khi

Tổ chức mô hình du lịch cộng đồng của người Dao tại làng Nghệt, xã Phú Thịnh, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang

thực hiện hoạt động này người dân phải được tập huấn về những kỹ năng nghề nghiệp của mình.

Như vậy trong loại hình du lịch này người dân đóng vai trò chủ đạo, tự phục vụ khách. Chính quyền địa phương chỉ có chức năng hỗ trợ.

1.3.4.4. Du lịch làng bản

Du lịch làng bản được hiểu đơn giản là du khách tìm đến những bản làng xa xôi, nơi vẫn giữ được những nếp sinh hoạt truyền thống vốn có. Những hoạt động chính của loại hình du lịch này là tìm hiểu thiên nhiên, môi trường, phong tục tập quán, tìm hiểu lịch sử của bản làng...

Du khách đặc biệt là khách nước ngoài thích đi du lịch tới những bản, làng xa xôi, nơi có đồng bào các dân tộc thiểu số sinh sống là vì cảnh quan ở đây còn hoang sơ, những phong tục tập quán của đồng bào còn được lưu truyền, chưa mai một trong cuộc sống đương đại. Kinh nghiệm ở một số nơi như Sa Pa (Lào Cai), bản Lác, Giang Mỗ (Hoà Bình), khách du lịch nước ngoài thường thích đi bộ vào những bản làng vùng sâu, vùng xa, sống và sinh hoạt cùng người dân.

1.3.5. Vai trò của cộng đồng địa phương trong hoạt động du lịch

Để phát triển kinh tế xã hội nói chung và từng ngành kinh tế nói riêng thì phải dựa vào nguồn tài nguyên là điều tất yếu. Việc khai thác cạn kiệt nguồn tài nguyên sẽ gây ra những tác động tiêu cực đến sự phát triển của nền kinh tế nói chung và du lịch nói riêng. Vì thế, để đạt được sự phát triển bền vững, thì ngành du lịch phải đảm bảo lợi ích của người dân địa phương. Chính người dân bản địa mới thực sự là chủ nhân của những vùng đất, những phong tục, tập quán, tín ngưỡng, là người bảo vệ và tôn tạo, giữ gìn các giá trị tự nhiên và văn hoá bản địa tại nơi diễn ra hoạt động du lịch.

Tổ chức mô hình du lịch cộng đồng của người Dao tại làng Nghệt, xã Phú Thịnh, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang

Du lịch trên thế giới đã chứng minh được cộng đồng địa phương góp phần không nhỏ vào việc phát triển các dịch vụ cung cấp cho khách du lịch, bảo vệ tài nguyên và môi trường, góp phần thu hút khách. Hơn nữa, cộng đồng lại là nơi có phong tục tập quán, các lễ hội, lối sống, kiến trúc nhà ở, các ngành nghề thủ công truyền thống...đều là nguồn tài nguyên quan trọng phục vụ cho phát triển du lịch cộng đồng. Có thể nói, cộng đồng là một thành tố của tài nguyên du lịch.

Đối với cộng đồng địa phương, họ quen với cuộc sống dân dã, với lối mộc mạc vốn có và hầu như không biết gì về du lịch. Khi bước vào ngành du lịch họ lại trở thành một thành phần quan trọng của du lịch cộng đồng. Bên cạnh đó những suy nghĩ, ý tưởng của họ có thể gợi ý cho những người làm du lịch những kế hoạch hay. Người dân địa phương có thể cùng với các nhà nghiên cứu du lịch hoạch định để có những giải pháp hợp lý, hiệu quả, vì quyền lợi chung của cả cộng đồng.

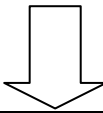
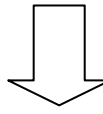
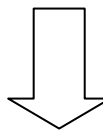
Việc huy động tối đa sự tham gia của cộng đồng địa phương vào hoạt động du lịch như làm hướng dẫn viên, vận chuyển, cho thuê nhà để ở, nấu ăn cho khách, sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ, bán hàng lưu niệm...sẽ tạo việc làm, giúp họ tăng thu nhập, cải thiện đời sống sẽ làm cho họ có trách nhiệm hơn với tài nguyên, môi trường du lịch. Sự tham gia tích cực của cộng đồng sẽ làm phong phú thêm tài nguyên và sản phẩm du lịch. Đặc biệt khi được tham gia chỉ đạo phát triển du lịch, trực tiếp đưa ra ý kiến trong quá trình ra quyết định, cộng đồng địa phương sẽ tạo được những điều kiện đặc biệt thuận lợi cho du lịch bởi vì họ là chủ nhân và là người có trách nhiệm chính với tài nguyên và môi trường khu vực.

Để người dân nhận thấy lợi ích của việc bảo vệ tài nguyên, dễ dàng quy trách nhiệm với mỗi thành viên thì phải nâng cao hơn nữa vai trò sở hữu tài

Tổ chức mô hình du lịch cộng đồng của người Dao tại làng Nghệt, xã Phú Thịnh, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang

nguyên du lịch, tài sản của họ để người dân ý thức hơn với hành động của mình. Vai trò sở hữu cộng đồng như là một nhân tố quan trọng góp phần vào phát triển cộng đồng

Thực tế, hoạt động du lịch có ảnh hưởng rất lớn đến đời sống của người dân địa phương, không chỉ là lợi ích kinh tế mà còn tác động đến lối sống, bản sắc, phong tục. Chính điều này đã làm nảy sinh những thái độ khác nhau của người dân với khách

Sự hào hứng 	Lúc đầu du khách và chủ đầu tư được đón tiếp nồng nhiệt, du lịch chưa hoặc mới được quy hoạch
Sự lãnh đạm, thờ ơ 	Du khách được đón tiếp như một thông lệ do có đầu tư, quan hệ giữa người dân và khách du lịch mang tính hình thức (tính thương mại). Quy hoạch chủ yếu quan tâm đến thị trường du lịch.
Sự khó chịu 	Du lịch dẫn đến sự bão hoà, dân địa phương có những mối nghi ngại về du lịch, các nhà chính sách (chiến lược) cố gắng tạo các giải pháp bằng việc tăng cường cơ sở hạ tầng nhiều hơn là hạn chế sự phát triển.
Sự đối kháng	Những bức bối, khó chịu bộc lộ ra ngoài, du khách bị xem là nguyên nhân của mọi vấn đề. Quy hoạch lúc này có tính cứu chữa, song lại kích thích sự gia tăng du lịch để bù lại sự xấu đi về danh tiếng của địa phương.

Hình 1.2. Sự thay đổi thái độ của người dân với khách du lịch (9)

Tổ chức mô hình du lịch cộng đồng của người Dao tại làng Nghệt, xã Phú Thịnh, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang

Mối quan hệ đó có khi là sự giao lưu giữa các nền văn hoá khác nhau có khi lại là những mâu thuẫn trái ngược mọi trạng thái, mâu thuẫn đó đều xuất phát từ lợi ích của người dân. Việc dung hoà những mâu thuẫn đó được xem như là điều không tưởng, có thể kéo theo hàng loạt những phản ứng tâm lý phức tạp của cư dân địa phương với khách du lịch mà người làm du lịch phải lường trước. Như vậy tâm lý người dân có ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động du lịch như là sự hài lòng của khách, số lượng khách quay trở lại... Để người dân có trách nhiệm trong việc quản lý, bảo vệ, tôn tạo tài nguyên du lịch thì cần phải mang lại lợi ích cho họ một cách rõ ràng, thực chất và công bằng, tạo cho họ một vị thế làm chủ thực sự.

Cộng đồng địa phương là nhân tố quyết định sự phát triển bền vững của hoạt động du lịch tạo nên sự ổn định về chính trị, xã hội.

1.3.6. Những tác động của hoạt động du lịch cộng đồng

Du lịch cộng đồng có tác động tới nhiều lĩnh vực ở cả hai khía cạnh là tích cực và tiêu cực

** Tích cực*

- Về kinh tế

Giúp cộng đồng có những khoản thu nhập từ sự chi tiêu của du khách

Đa dạng hoá và ổn định nền kinh tế địa phương;

Đóng góp đáng kể vào tốc độ tăng trưởng kinh tế của địa phương nhất là ở những vùng còn nhiều khó khăn;

Thu hút sự đầu tư từ các tổ chức và doanh nghiệp ở tất cả các lĩnh vực.

- Chính trị

Tổ chức mô hình du lịch cộng đồng của người Dao tại làng Nghệt, xã Phú Thịnh, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang

Cho phép sự tham gia của cộng đồng địa phương trong việc lập kế hoạch và triển khai dự án du lịch;

Tăng quyền lực cho cộng đồng;

Đảm bảo quyền làm chủ của cộng đồng trong quản lý tài nguyên;

- Về văn hoá, xã hội:

Giúp cải thiện chất lượng dịch vụ, sản phẩm du lịch, cơ sở vật chất kỹ thuật và cơ sở hạ tầng phục vụ cho du lịch;

Làm tăng tự hào của người dân về văn hoá địa phương;

Khuyến khích phát triển các ngành nghề truyền thống, các loại hình biểu diễn nghệ thuật và văn hoá

Tăng cường trao đổi văn hóa, nâng cao nhận thức, giao lưu học hỏi từ những nền văn hoá khác tạo sự tôn trọng với văn hoá bản địa.

Tạo sự bình đẳng trong cộng đồng.

- Về môi trường

Khuyến khích bảo tồn và bảo vệ nguồn tài nguyên lịch sử, văn hoá và tự nhiên.

Giúp cải thiện diện mạo của địa phương.

Giúp phục hồi các công trình kiến trúc.

** Tiêu cực*

- Về kinh tế

Đòi hỏi vai trò lãnh đạo kiểm soát với chi phí vận hành cao

Tổ chức mô hình du lịch cộng đồng của người Dao tại làng Nghệt, xã Phú Thịnh, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang

Lợi nhuận có thể không được chia công bằng cho cộng đồng mà chỉ làm lợi cho một số người.

Gia tăng tình trạng lạm phát nhà đất, hàng hoá, dịch vụ.

Chi phí tốn kém cho việc tập huấn, đào tạo cán bộ.

Du lịch có thể bị ảnh hưởng bởi tính mùa vụ cao do đó nằm ngoài tầm kiểm soát của địa phương.

- Về văn hoá xã hội:

Khách du lịch đến từ nhiều nơi khác nhau nên có thể có lối sống, quan niệm xung đột với dân cư địa phương;

Cư dân địa phương phải chia sẻ nguồn tài nguyên cho nhiều người ngoài địa phương;

Làm gia tăng các tệ nạn xã hội: tội phạm, nghiện hút, mại dâm, ma tuý...

Làm nảy sinh mối bất hoà trong cộng đồng giữa người được hưởng lợi và người không được hưởng lợi.

- Về môi trường

Sự xuất hiện của quá nhiều du khách đã làm suy giảm chất lượng tài nguyên thiên nhiên, lịch sử, văn hoá;

Gây ra hàng loạt ô nhiễm như ô nhiễm môi trường, ô nhiễm nguồn nước, rác thải...

1.4. Một số bài học kinh nghiệm và mô hình du lịch cộng đồng tiêu biểu trên thế giới và ở Việt Nam

Tổ chức mô hình du lịch cộng đồng của người Dao tại làng Nghệt, xã Phú Thịnh, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang

1.4.1. Một số bài học từ phát triển du lịch cộng đồng (6)

* **Bài học 1:** Vườn Quốc gia Cúc Phương với chủ trương phát triển du lịch cộng đồng ở bản Khanh. Mặc dù biết để đạt được các mục tiêu phát triển bền vững thì phải có sự tham gia của cộng đồng địa phương. Thực tế điều này rất khó khăn do năng lực của các thành viên trong cộng đồng rất hạn chế. Điều này chứng tỏ năng lực trong quy hoạch và xây dựng các dự án du lịch là rất quan trọng.

* **Bài học 2:** Du khách muốn đến bản Pác ngòi nằm liền kề với hồ Ba Bể trước đây sẽ được đi thuyền độc mộc dọc theo hồ và đi bộ thăm các bản của người Tày. Các chương trình thăm quan trên đã thu hút khách du lịch đáng kể và được du khách đánh giá cao nét đặc trưng văn hoá này. Do chủ trương phát triển dân sinh, họ cho xây dựng đường trải nhựa tới tận bản dẫn đến hiện tượng xói mòn, lở đất, lòng hồ bị đục ảnh hưởng tới môi trường cảnh quan quanh hồ. Bài học rút ra là các sáng kiến phát triển du lịch và nâng cao đời sống cộng đồng trước hết phải được nghiên cứu hoạch định kỹ càng, hợp lý.

* **Bài học 3:** Lash (TIES, 1998) kể một câu chuyện rằng trong một ngôi làng ở Braxin có một gia đình có bí quyết làm bánh mì và các loại bánh từ bột sắn. Du khách tới gia đình này rất đông và rất thích thú khi được biết thêm một bí quyết làm bánh đặc biệt hấp dẫn và lạ lẫm. Vào mùa du lịch hướng dẫn viên tiếp tục dẫn khách nhưng khách thấy họ vẫn giữ bí quyết làm bánh từ bột sắn nhưng họ đã thay vì lao động thủ công thì họ đã sử dụng máy trộn, máy ép bột mì, máy nướng bánh... để cho công việc của họ đỡ vất vả hơn. Khách du lịch không còn thấy hứng thú vì họ không còn thấy sự khác biệt từ gia đình này nữa. Câu chuyện khẳng định một điều, bản sắc văn hoá là một yếu tố quan trọng, có sức hấp dẫn lớn thu hút khách du lịch. Bên cạnh đó việc tuyên

Tổ chức mô hình du lịch cộng đồng của người Dao tại làng Nghệt, xã Phú Thịnh, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang

truyền giáo dục cho cộng đồng cũng là một yếu tố quan trọng trong phát triển du lịch cộng đồng.

* **Bài học 4:** Vườn Quốc gia Ba Bể được tài trợ của SNV (Tổ chức Phát triển của Hà Lan) về du lịch sinh thái. Họ đã tiến hành tổ chức đào tạo dân cư địa phương học nghề dệt thổ cẩm. Nhưng khi sự án hết thì hầu hết người dân đã bỏ nghề. Bài học quan trọng rút ra là, du lịch cộng đồng cần nhiều nỗ lực và thời gian mới có thể thành công được.

* **Bài học 5:** Xem đom đóm ở Kustan – Selangor – Malayxia được khởi đầu vào những năm 1980. Việc đi xem đom đóm đã thu hút một số lượng khách đến đây và việc thuê thuyền bè cũng tăng lên theo. Tuy nhiên từ nguồn lợi nhuận to lớn này đã phát sinh mâu thuẫn trong cộng đồng. Vì lợi nhuận mang lại là rất lớn nên những người dân làng phụ cận và một số cư dân sống ven sông đã dùng thuyền gắn máy chở du khách tới khu vực bờ đê để xem đom đóm, làm ảnh hưởng tới môi trường sinh thái, vỡ đê, mọi nỗ lực của người dân trực tiếp sinh sống ở đây nhằm quản lý và bảo vệ rừng được đã bị xâm phạm, ảnh hưởng tới hoạt động xem đom đóm.

1.4.2. Một số mô hình du lịch cộng đồng tiêu biểu

**Mô hình phát triển du lịch dựa vào cộng đồng tại bản Hway Hee – Thái Lan*

❖ Đặc điểm của bản liên quan đến phát triển du lịch dựa vào cộng đồng: Bản nằm trong một khuôn viên Vườn quốc gia Mã Hồng Sơn là một bản miền núi. Đây cũng là khu vực thuộc “tam giác vàng” phía bắc của Thái Lan. Dân cư ở đây là một trong 6 dân tộc thiểu số ở miền Bắc Thái Lan. Người dân ở đây sinh sống bằng nghề canh tác nương rẫy và khai thác sản phẩm từ rừng nên thu nhập nói chung là thấp, việc trao đổi buôn bán rất hạn chế do điều kiện đường sá đi lại khó khăn.

Tổ chức mô hình du lịch cộng đồng của người Dao tại làng Nghệt, xã Phú Thịnh, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang

❖ Sự cần thiết xây dựng mô hình phát triển du lịch dựa vào cộng đồng tại bản: Do điều kiện đất đai, khí hậu khắc nghiệt, thu nhập chủ yếu dựa vào tài nguyên thiên nhiên, dẫn đến tài nguyên ngày càng cạn kiệt, các loài động thực vật ngày càng hiếm và ít đi. Tuy nhiên do sự phong phú về tài nguyên nên số lượng khách tới đây ngày càng đông. Họ đã phá vỡ đi sự yên tĩnh của khu rừng nguyên sinh này, tại đây chưa có một dịch vụ nào để đáp ứng nhu cầu của du khách mà để khách tự thoả mãn nhu cầu của mình dẫn đến tác động không nhỏ đến tài nguyên và sự du nhập cuộc sống của du khách đã ảnh hưởng đến lối sống bản địa, xâm nhập các tệ nạn xã hội. Vì thế, họ quyết định vận động nhân dân tham gia cung cấp dịch vụ cho khách thông qua chương trình phát triển du lịch cộng đồng. Mục đích là nâng cao điều kiện dân sinh, nâng cao hiểu biết và nhận thức về trách nhiệm của cộng đồng đối với bảo vệ tài nguyên thiên nhiên.

❖ Các hoạt động du lịch do cộng đồng tổ chức thực hiện:

Tổ chức các chương trình du lịch sinh thái như đi bộ xuyên rừng, chinh phục đỉnh Mã Hồng Sơn, tìm hiểu động thực vật, tham quan nơi nuôi trồng cây phong lan.

Tổ chức các chương trình du lịch văn hoá như tham quan tìm hiểu về cuộc sống của cộng đồng, tham quan tìm hiểu kiến trúc nhà sàn cổ, văn hoá tín ngưỡng, xem giao lưu văn nghệ.

Tổ chức du lịch mạo hiểm như leo núi, thám hiểm.

Tổ chức dịch vụ lưu trú tại nhà dân, cung cấp các phương tiện đi lại...

Kết quả: số lượng khách tăng và doanh thu từ du lịch cũng tăng mạnh. Đồng thời việc chia sẻ lợi ích theo tỷ lệ quy định như sau: Người cung cấp

Tổ chức mô hình du lịch cộng đồng của người Dao tại làng Nghệt, xã Phú Thịnh, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang

dịch vụ được 80% thu nhập từ du lịch, đóng góp vào quỹ phát triển cộng đồng 5%, đóng góp vào ban quản lý du lịch làng 15%.

** Phát triển du lịch cộng đồng tại bản Lác – Mai Châu – Hoà Bình*

❖ Đặc điểm của bản Lác: là một bản miền núi thuộc huyện Mai Châu, cách thị xã Hoà Bình 60km, là người Thái Trắng. Bản Lác là một bản có nền văn hoá dân tộc phát triển lâu đời và đến nay còn lưu giữ được nhiều giá trị văn hoá đặc sắc. Đặc biệt là sự trật tự và lòng hiếu khách mang tính xã hội cao được tồn tại lâu đời trong xã hội người Thái. Họ sống ngăn nắp, trật tự từ việc nhỏ tới việc lớn.

Toàn bản có 93 hộ gia đình thì chỉ có 24 hộ tham gia vào các dịch vụ du lịch như thuê nhà trọ, biểu diễn văn nghệ, tổ chức cho khách đi tham quan các hoạt động sản xuất các mặt hàng thủ công mỹ nghệ, tổ chức cho khách đi tham quan các hoạt động sản xuất và tham quan kiến trúc nhà trong bản.

❖ Kết quả từ mô hình du lịch cộng đồng: Hàng năm bản có khoảng 3000 khách du lịch đến tham quan để chiêm ngưỡng, tìm hiểu những nét văn hoá đặc sắc của dân tộc Thái. Các hộ kinh doanh du lịch trong bản cuối năm đóng góp 10% thu nhập của mình cho chính quyền huyện. 90% còn lại thì các hộ gia đình có thể tiêu dùng hoặc nâng cấp nhà cửa.

Một số hạn chế: người dân phải phụ thuộc vào công ty lữ hành, thiếu sự hướng dẫn của chính quyền địa phương, vấn đề bảo tồn, bảo vệ tài nguyên và bản sắc văn hoá dân tộc chưa được quan tâm thường xuyên...

Có thể nói hoạt động du lịch ở đây đã có sự tham gia cung cấp dịch vụ phục vụ khách du lịch nhưng mang tính tự phát của cộng đồng, cần phải xây dựng các tiêu chí cụ thể để đảm bảo lợi ích của các bên tham gia.

Tổ chức mô hình du lịch cộng đồng của người Dao tại làng Nghệt, xã Phú Thịnh, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang

**Mô hình du lịch tại Sín Chải – Sa Pa – Lào Cai*

❖ Đặc điểm: Bản cách thị trấn Sa Pa 4km, phần lớn nằm ở địa phận Vườn Quốc gia Hoàng Liên với những dãy rừng nguyên thủy bạt ngàn với hệ sinh thái đa dạng, quý hiếm. Dân tộc H'mông sinh sống ở đây có một truyền thống văn hoá đặc sắc như có phong tục tập quán, tín ngưỡng riêng tồn tại hàng ngàn năm, một kho tàng về các điệu múa, các bài hát tiếng dân tộc, hàng thủ công mỹ nghệ...Nhưng đời sống của họ vô cùng khó khăn.

Tổ chức phát triển Hà Lan (SNV) đã xây dựng một chương trình phát triển du lịch dựa vào cộng đồng tại bản Sín Chải trong khuôn khổ của dự án: “Tăng cường năng lực cho các sáng kiến về du lịch bền vững”. Mục tiêu là thúc đẩy cộng đồng tham gia hoạt động du lịch nhằm góp phần phát triển bền vững cộng đồng, bảo tồn được tài nguyên thiên nhiên và giá trị văn hoá cộng đồng. Chính vì thế mà mô hình du lịch tại bản Sín Chải còn được gọi là “*Du lịch sinh thái cộng đồng*”.

Các công việc mà người dân cung cấp cho du khách như cung cấp nhà trọ, ăn uống, hướng dẫn khách, tổ chức các chương trình du lịch, tổ chức tham quan làng bản, tìm hiểu về các phong tục tập quán và cuộc sống của cộng đồng dân tộc, trình diễn văn nghệ...

❖ Kết quả: tăng thu nhập, nâng cao niềm tự hào của người dân trong bản về giá trị văn hoá của bản địa, nâng cao vai trò làm chủ của cộng đồng, bà con đã nhận thức được trách nhiệm với tài nguyên...

Tiểu kết chương 1

Chương 1 là cơ sở lý luận về vấn đề có liên quan tới đề tài đó là du lịch cộng đồng và cộng đồng địa phương. Đây là cơ sở, tiền đề quan trọng để tiếp

**Tổ chức mô hình du lịch cộng đồng của người Dao tại làng Nghệt, xã
Phú Thịnh, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang**

cận với du lịch cộng đồng trên cơ sở đó có thể xây dựng và phát triển du lịch cộng đồng tại làng Nghệt

Chương 2

**TÀI NGUYÊN VÀ HOẠT ĐỘNG DU LỊCH CỘNG ĐỒNG TẠI LÀNG
NGHỆT - XÃ PHÚ THỊNH - HUYỆN YÊN SƠN - TỈNH TUYÊN
QUANG**

2.1. Điều kiện tự nhiên và tài nguyên du lịch thiên nhiên

2.1.1. Vị trí địa lý

Tổ chức mô hình du lịch cộng đồng của người Dao tại làng Nghệt, xã Phú Thịnh, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang

Làng Nghệt thuộc vùng núi cao phía Bắc của tỉnh Tuyên Quang, nằm cách trung tâm xã Phú Thịnh 4 km, cách thị xã Tuyên Quang khoảng 10 km về phía Nam, cách Hà Nội 170 km. Để đi vào làng phải đi theo Quốc lộ 37, đến dốc Yên Ngựa, rẽ trái, và đi qua suối Húc. Đoạn đường từ thị xã Tuyên Quang đi đến làng là đường mới được làm lại nên khá thuận lợi. Làng được bao quanh bởi các ngọn núi có độ cao từ 300 đến 500 m so với mực nước biển, những cánh rừng bạt ngàn của cây Mỡ, cây Keo. So với các địa phương khác ở Tuyên Quang thì làng nằm khá gần trung tâm tỉnh. Đây là một điều kiện thuận lợi để làng có thể phát triển và giao lưu kinh tế với các địa phương khác.

2.1.2. Địa hình

Địa hình huyện Yên Sơn nói chung và làng Nghệt nói riêng khá phức tạp, hầu hết diện tích đất tự nhiên là đồi núi thấp, có độ dốc lớn, bị chia cắt mạnh, gồm nhiều dạng địa hình như núi cao là ngọn Lũng Chảo 900m, đồi núi, thung lũng, sông suối... Nếu nhìn từ trên cao thì làng nằm trong một thung lũng rộng bao quanh là núi và rừng.

Một số cảnh đẹp tiêu biểu của làng là ngọn núi Húc, núi Nghệt, núi Lũng Chảo, suối Đặng. Đặc biệt là thác Cả và suối Dạt thuộc địa phận của 5 thôn trong xã. Phần chảy qua làng Nghệt chừng 1km. Từ lâu đã được nhân dân địa phương và du khách tới đây yêu thích vì vẻ đẹp hùng vĩ và nên thơ 31 nhưng cũng không kém phần thiêng liêng và huyền bí. Suối Dạt trải dài theo sườn đồi, tắm mát cho hơn 108 ha ruộng của 5 thôn mà nó chảy qua. Không chỉ được yêu thích bởi khí hậu trong lành, mát rượi mà suối còn có rất nhiều loài cá ngon.

2.1.3. Khí hậu

Tổ chức mô hình du lịch cộng đồng của người Dao tại làng Nghệt, xã Phú Thịnh, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang

Nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới, lượng mưa trung bình hằng năm ở đây rất lớn từ 1600 - 1800m; mưa nhiều từ tháng 5 đến tháng 10. Thời kỳ này lượng mưa chiếm 70 đến 80% lượng mưa cả năm, độ ẩm cao. Thời tiết chia làm 2 mùa rõ rệt hay thay đổi đột biến, thất thường. Mùa nóng kéo dài từ tháng 4 đến tháng 9. Nhiệt độ trung bình 28 độ C, nóng nhất có lúc lên đến 39 độ C. Mùa lạnh từ tháng 10 đến tháng 3 năm sau. Nhiệt độ trung bình 16 độ C, có lúc xuống 10 độ C. Nhiệt độ trung bình năm từ 22 -24 độ C. Tổng số giờ nắng trung bình năm khoảng 1500 giờ, độ ẩm không khí trung bình 80 - 82%. Điều kiện khí hậu trên đã tạo điều kiện thuận lợi cho các loại thực vật phát triển.

2.1.4. Thủy văn

Chế độ thủy văn của làng chịu ảnh hưởng của các con suối chảy qua làng. Nó dùng để phục vụ cho sinh hoạt và sản xuất của làng. Vào mùa hè nước trong và rất nhiều cá. Du khách vào đây thích lội theo những con suối này. Tuy nhiên vào những ngày mưa to những con suối chảy qua làng nước chảy xiết, ngăn cách làng với bên ngoài. Điều này gây nhiều khó khăn cho bà con trong những năm qua.

2.1.5. Động thực vật

Do việc khai thác, săn bắn của cộng đồng nên trong rừng không còn nhiều động thực vật như trước nhưng rừng ở đây vẫn còn nhiều gỗ quý, nhiều loài chim thú quý, cùng những đàn bướm nhiều màu sắc và các giống côn trùng...Nhưng khách thật khó có cơ may nhìn thấy, ngoại trừ được nghe tiếng chim rừng và đôi khi tiếng nai, hoẵng gọi bầy...

2.2. Điều kiện kinh tế xã hội và tài nguyên du lịch nhân văn

2.2.1. Điều kiện kinh tế xã hội

Tổ chức mô hình du lịch cộng đồng của người Dao tại làng Nghệt, xã Phú Thịnh, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang

2.2.1.1. Cơ cấu kinh tế

Nằm trong địa bàn của một huyện miền núi, cơ cấu kinh tế huyện là sản xuất nông, lâm nghiệp. Tỷ trọng nông, lâm nghiệp năm 2000 là 77,27% GDP, tới năm 2005 là 42,8% GDP, dịch vụ chiếm 18,3% còn lại là công nghiệp khai thác khoáng sản. Như vậy cơ cấu kinh tế của huyện đang có sự chuyển dịch theo hướng tăng dần tỷ trọng công nghiệp và dịch vụ, giảm tỷ trọng của nông nghiệp. Huyện đang đẩy mạnh việc phát triển các ngành dịch vụ nhất là du lịch, toàn huyện đã xây dựng một số chương trình du lịch và bước đầu có kết quả.

2.2.1.2. Hạ tầng cơ sở

Hệ thống đường giao thông từ thị xã Tuyên Quang tới đây đi trên Quốc lộ 2, đường khá đẹp nhưng từ chân núi Yên Ngựa đi vào làng thì đường rất xấu, chủ yếu là đường đất do bà con tự làm từ nhiều năm nay. Vào những ngày mưa đường lầy lội ảnh hưởng rất lớn tới sinh hoạt của bà con.

Hệ thống thông tin liên lạc trong những năm gần đây khá phát triển, mật độ điện thoại đạt 5,8 máy/100dân, mạng lưới di động cũng được phủ sóng khắp địa phương

Hệ thống điện: làng đã có điện từ năm 1998 và đến nay làng đã có trạm biến áp riêng phục vụ cho đời sống và sản xuất của bà con. 100% các gia đình đã sử dụng mạng lưới điện quốc gia.

Hệ thống nước sinh hoạt: dân làng vẫn dùng giếng, nước suối chảy qua làng để phục vụ cho sinh hoạt và sản xuất. Tỉnh đang chú trọng xây dựng các công trình cấp nước nhỏ cho nhân dân miền núi. Đây là điều đáng mừng vì bà con vẫn luôn mong muốn được sử dụng nguồn nước sạch để đảm bảo vệ sinh trong sinh hoạt và giữ vệ sinh môi trường.

Tổ chức mô hình du lịch cộng đồng của người Dao tại làng Nghệt, xã Phú Thịnh, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang

2.2.3. Cơ chế chính sách

Cùng với công tác quy hoạch, huyện đã đẩy mạnh công tác tuyên truyền quảng bá về du lịch, đồng thời chỉ đạo chính quyền các địa phương tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức của người dân về văn hoá, du lịch, tham gia giữ gìn vệ sinh môi trường tại các điểm du lịch, bảo đảm xanh, sạch, đẹp và văn minh để thu hút ngày càng đông khách du lịch đến tham quan.

Ngoài chính sách hỗ trợ theo quy định của nhà nước và của tỉnh, khuyến khích các tổ chức, cá nhân thuộc mọi thành phần kinh tế đầu tư vào lĩnh vực du lịch, huyện tạo điều kiện thuận lợi về thủ tục hành chính, giải phóng mặt bằng, thành lập quỹ phát triển du lịch, hỗ trợ và khuyến khích cộng đồng dân cư tham gia hoạt động du lịch, nhất là các loại hình du lịch tại các gia đình, thôn, bản, các làng văn hoá - du lịch. Trong kế hoạch phát triển du lịch đến năm 2010, Yên Sơn phấn đấu đạt tỷ trọng ngành dịch vụ chiếm 27% trong cơ cấu kinh tế của huyện, thu hút trên 100.000 lượt khách đến tham quan du lịch tại các điểm du lịch trên địa bàn, phát triển trên 200 khách sạn, nhà nghỉ, nhà hàng, các điểm vui chơi, giải trí, đạt giá trị doanh thu trên 100 tỷ đồng, tạo điều kiện cho trên 1.000 lao động hoạt động trong ngành du lịch. Đây sẽ là điều kiện để có thể xây dựng mô hình du lịch cộng đồng ở các làng bản của huyện nói chung và làng Nghệt nói riêng.

2.2.2. Tài nguyên du lịch nhân văn của người Dao ở làng Nghệt

2.2.2.1. Khái quát về người Dao ở làng Nghệt

a. Nguồn gốc lịch sử của người Dao

❖ Về nguồn gốc lịch sử

TỔ chức mô hình du lịch cộng đồng của người Dao tại làng Nghệt, xã Phú Thịnh, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang

Các nhà dân tộc học Việt Nam đều khẳng định người Dao có nguồn gốc từ Trung Quốc. Họ mới chỉ có mặt ở nước ta ở khoảng thế kỷ thứ XIII. Trong sâu thẳm tâm linh của mình người Dao luôn coi Dương Châu là vùng “đất hứa”. Sau khi chết, chỉ linh hồn của người tốt mới được về Dương Châu, còn những người xấu xa linh hồn bị đày xuống mười tầng địa ngục.

Theo tác giả của công trình “Người Dao ở Việt Nam” những người Dao sinh sống ở vùng Đông Bắc và trung du Bắc bộ đi bằng đường thủy và thời gian thiên cư kéo dài từ thế kỷ XIII đến đầu thế kỷ XX.

Nhóm người Dao đang sinh sống ở Tuyên Quang đã từ Lương Quảng đến Việt Nam vào thời nhà Minh, khoảng từ thế kỷ XIV đến thế kỷ XVII. Dao Tuyên Quang có dân số khá đông, đứng thứ ba sau các dân tộc Kinh, Tày. Trên địa bàn tỉnh tuyên Quang có các ngành Dao: Dao Đỏ, Dao Tiên, Dao Quần Trắng, Dao Thanh Y, Dao Áo Dài...

Đời sống của đồng bào người Dao Quần Trắng chứa đựng những yếu tố riêng, các giá trị văn hoá được thể hiện qua tiếng nói, chữ viết, nhà ở, trang phục, ăn, uống, mối quan hệ gia đình, làng bản, tín ngưỡng, văn hoá và tri thức dân gian tạo nên bản sắc riêng có phân biệt với các tộc người khác

b. Một số hoạt động kinh tế - xã hội

❖ Hoạt động kinh tế

Kinh tế của địa phương cho đến nay vẫn còn kém phát triển. Trồng trọt cây lương thực, trong đó cây lúa là chính, là hoạt động đảm bảo đời sống của họ. Ngoài ra còn có một số hoạt động khác như: chăn nuôi, thủ công, trao đổi buôn bán, trồng rừng. Trong những năm gần đây đời sống của đồng bào địa phương đã có nhiều thay đổi. Song những tập quán hoạt động mưu sinh mang tính tộc người của họ vẫn được giữ gìn, bảo lưu.

Tổ chức mô hình du lịch cộng đồng của người Dao tại làng Nghệt, xã Phú Thịnh, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang

Trồng trọt: nương rẫy là đối tượng canh tác chính. Bên cạnh đó họ cũng canh tác ở ruộng nước và ruộng bậc thang. Trong canh tác họ vẫn dùng những dụng cụ thô sơ để chặt cây và gieo hạt.

Chăn nuôi: gồm có các loại trâu, bò, lợn, gà, vịt, ngan, ngỗng...

Thủ công gia đình: Họ có khá nhiều nghề thủ công như làm đồ trang sức, dệt vải, đan lát đồ mây tre. Các khâu kỹ thuật chủ yếu làm bằng tay và được tiến hành theo kinh nghiệm, truyền từ đời này qua đời khác, không có người chuyên để dạy.

❖ Văn hoá vật chất

➤ Nhà cửa

Đến nay nhà ở của người Dao Quần Trắng tuy đã có những thay đổi nhưng họ vẫn giữ lại những đặc điểm truyền thống để phân biệt với nhà của các dân tộc anh em. Kiểu nhà truyền thống của người Dao Quần Trắng là nhà sàn, thường được làm ba gian, cách chắp nối các câu kiện bằng nguyên liệu rêu. Tuy nhiên, họ không phải dùng đinh trong quá trình lắp ghép nhà ở. Kiểu nhà này chỉ có một cầu thang lên xuống, cầu thang có số bậc lẻ; trong nhà thường có hai bếp. Nhà của họ thường có số gian lẻ, ít cửa sổ, bàn thờ được bố trí ở gian giữa, có cửa chính và cửa phụ.

➤ Trang phục:

Về trang phục: so với các dân tộc khác thì dân tộc Dao được coi là còn giữ được nhiều nét bản sắc của mình với chất liệu bằng vải bông nhuộm chàm, màu xanh, đỏ, đen, tím than hoặc để trắng.

Tổ chức mô hình du lịch cộng đồng của người Dao tại làng Nghệt, xã Phú Thịnh, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang

Đàn ông nơi đây mặc một loại quần ống túm màu trắng được may từ vải dệt tay. Quần trắng của nam giới có màu trắng tinh, thân quần phình to, ống quần ngắn nhỏ. Trên ống quần có thêu 5 đường màu đỏ giống như 5 ngón tay, ở giữa dài, hai bên ngắn.

Theo truyền thuyết của dân gian của Dao quần trắng, họ từng có một cuộc chiến với quan thổ ti Nam Đan. Tổ tiên Dao quần trắng bị đánh bại, rất nhiều người bị thương, bàn tay ướt đẫm máu. Bất ngờ, có một người đứng lên, ấn 5 ngón tay lên chiếc quần trắng. Để ghi nhớ lịch sử, con cháu đời sau của người Dao quần trắng đã xem chiếc quần in dấu tay máu là vật thiêng liêng đồng thời, trên ống quần của họ được thêu 5 đường hoa văn, tựa như hình bàn tay để con cháu đời sau ghi nhớ sự tàn khốc của chiến tranh.

Phụ nữ Dao quần trắng lấy màu đen, xanh, trắng làm gam màu chủ đạo. Họ mặc kiểu áo tròng cổ, vạt trước và sau là một mảnh vải lớn. Đây là một kiểu trang phục cổ xưa nhất của con người. Từ nhỏ, các bé gái đã được mẹ dạy thêu thùa. Đó cũng là sự truyền thụ những giá trị văn hóa và lịch sử Dao Quần Trắng nổi bật là yếm rất to che kín cả ngực và bụng, ngày cưới cô dâu mặc quần trắng.

➤ Ăn: Họ ăn cơm là chính. Cối xay lúa thường dùng là loại cối gỗ đóng dăm tre. Cối giã có nhiều loại như cối gỗ hình trụ, cối máng giã bằng chày tay, cối đập chân, cối giã bằng sức nước

➤ Uống: họ uống rượu cất, và cả rượu không qua chưng cất, có vị chua, ít cay.

Tổ chức mô hình du lịch cộng đồng của người Dao tại làng Nghệt, xã Phú Thịnh, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang

➤ Vận chuyển: do đường sá đi lại rất khó khăn nên họ chủ yếu đi bộ với chiếc gùi đeo vai, đòn gánh bằng tre hoặc đeo túi vải. Nếu đem đồ nặng thì họ thường dùng ngựa thồ

❖ Văn hoá xã hội

Người Dao cư trú tập trung thành từng bản làng riêng. Làng Nghệt có 94 hộ với gần 400 nhân khẩu. Trong thôn xóm chủ yếu tồn tại quan hệ xóm giềng và quan hệ dòng họ.

2.2.2.2. Tín ngưỡng dân gian

❖ Thờ cúng tổ tiên gia đình và cộng đồng

Ở gia đình người Dao bàn thờ tổ tiên được đặt trang trọng ở giữa nhà. Bàn thờ có hai dạng là bàn thờ của dòng họ và bàn thờ của mỗi gia đình. Bàn thờ tổ tiên dòng họ được đặt tại nhà ông trưởng họ với đầy đủ các dụng cụ cúng bái như các tranh thờ, trống, chiêng, chuông, nhạc, sách cúng. Họ tiến hành cúng vào các dịp lễ tết hoặc khi các gia đình có chuyện. Tất cả người Dao đều tin rằng những người thân trong gia đình chết lành đều về với tổ tiên của họ ở Dương Châu, Trung Quốc nhưng vẫn giữ mối liên hệ với con cháu ở Việt Nam. Do đó thờ cúng tổ tiên là cách để duy trì mối liên hệ qua lại giữa con cháu và tổ tiên.

❖ Lễ cúng Bàn Vương

Bàn Vương được coi là thủy tổ của người Dao. Họ cho rằng thờ cúng Bàn Vương liên quan tới vận mệnh của dân tộc, dòng họ, gia đình thậm chí là từng cá nhân. Trong tín ngưỡng của người Dao có hai lễ cúng liên quan đến cúng Bàn Vương là *Chầu đàng* và *Nhiàng chằm đao*. Trong “Quá Sơn bản

Tổ chức mô hình du lịch cộng đồng của người Dao tại làng Nghệt, xã Phú Thịnh, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang

văn” có nói đến việc con cháu Bàn Vương phải cúng âm hồn của Bàn Vương theo định kỳ: cứ ba năm phải cúng một lần và khi cúng thì phải cúng ba năm liền, hai năm đầu cúng nhỏ, đến năm thứ ba cúng to.

Khi cúng họ thường đọc quyển sách về Bàn Vương kể cở sự tích Bàn Vương và quá trình thiên di của người Dao.

❖ *Tết nhảy (Nhiàng chắm đao)*

Tết nhảy là lễ hội lớn liên quan đến cúng Bàn Vương. Mục đích là cúng tổ tiên của dòng họ, cầu xin phù hộ, che chở cho mọi thành viên trong gia đình mạnh khoẻ, sản xuất phát đạt.

Người Dao tổ chức *Nhiàng chắm đao* vào ngày mồng Một hoặc ngày mồng Hai tháng Giêng Âm lịch theo dòng họ và làm lễ tại nhà trưởng họ.

Tết nhảy phải mời hai thầy cúng giỏi trông coi các nghi thức, nghi lễ. Lễ vật cúng gồm có gà rươi, hương hoa, nến và một chiếc bánh dày trên cắm một nhánh hoa đào. Tất cả lễ vật được bày trên một chiếc bàn thờ nhỏ đặt trước bàn thờ. Xung quanh nơi đặt bàn thờ thường dán nhiều tờ giấy màu xanh, đỏ, vàng viết chữ Nôm kể tên tuổi của các chủ gia đình trong dòng họ. Trong lúc thờ cúng, mọi người phải tỏ thái độ thành kính, trang nghiêm, không được cười đùa, người ngoài họ không được tham dự và mọi người chỉ nói tiếng Dao (cấm nói tiếng dân tộc khác), nếu ai vi phạm sẽ bị xử phạt.

Tết nhảy ngoài những thủ tục chung như các nghi lễ khác đặc trưng nổi bật của nó là một vũ điệu “bắt ba ba”, diệt trừ yêu quái, luyện âm binh để bảo vệ dòng họ.

Sau khi khẩn xong thầy cúng sẽ đứng múa trước bàn thờ tổ tiên hai điệu: điệu múa của thầy cúng và múa của thần linh. Điệu múa của thầy cúng

Tổ chức mô hình du lịch cộng đồng của người Dao tại làng Nghệt, xã Phú Thịnh, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang

là những điệu nhảy bình thường còn điệu múa của thần linh là khi thầy cúng “xuất thần” nhập vào thế giới thần linh, tổ tiên, thể hiện sự hiện diện của tổ tiên. Trong khi múa xuất thần, thầy cúng bị cuốn vào trạng thái ngây ngất trong tiếng nhạc rộn rã của kèn, trống, thanh la.

Điệu múa trung tâm của nghi lễ *Nhiàng chắm đao* là điệu múa tập thể vòng quanh một cái mẹt. Họ múa cho đến khi rơi vào trạng thái xuất thần, có thể lăn lộn dưới đất hoặc bốc than hồng mà không sợ bị bỏng. Trong số họ, những người được ma tổ tiên nhập vào sẽ phán truyền cho con cháu trong họ rằng tổ tiên đã chứng giám nghi lễ, mong con cháu thương yêu, giúp đỡ lẫn nhau. Kết thúc lễ hội là điệu múa giết ba ba (có nơi gọi là rùa) ăn thịt với ý nghĩa cầu may.

Cuối cùng thầy cúng sẽ thu âm bình, ngồi khán trước bàn thờ tổ tiên rồi đặt thanh đoản kiếm lên bàn chân và hát lên bàn thờ. Khi thầy hát được thanh đoản kiếm lên bàn thờ, nghi lễ mới chính thức hoàn tất.

2.2.2.3 .Phong tục tập quán tiêu biểu

a. Tục lệ cưới xin

Đối với người Dao Quần trắng, cô dâu mặc quần trắng, áo chàm, đội mũ thêu hoa văn rất cầu kỳ (gọi là mũ bò đài). Số nam thanh niên phù rể cũng mặc quần trắng. Bắt đầu là lễ dạm hỏi (lễ "*Nịnh nại*" hay "*Nại nhan*"), sau đó đến lễ ăn hỏi (lễ "*Ghĩa tịnh*") rồi đến lễ cưới (lễ "*Chíp nham*").

Nhà trai cử một đoàn đi đón dâu với số lượng được chọn lọc và đảm bảo đủ các thành phần như: trưởng đoàn (gọi là "*áy Tả*"), chủ hôn (*tức ông Mờ*), người đứng vị trí tiếp theo là "*Lại Coong*" (*ông Mối*), tiếp đến chú rể và có hai em trai nhỏ dưới 12 tuổi đi phù rể làm nhiệm vụ dắt rể lên nhà gái sau đó dắt dâu về nhà trai. Cùng đi còn có 7 nam thanh niên trẻ, khỏe, khôi ngô,

Tổ chức mô hình du lịch cộng đồng của người Dao tại làng Nghệt, xã Phú Thịnh, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang

nhanh nhẹn và có tài hát đối cảm sáo theo để hát, tất cả đều mặc quần trắng, áo đen, khăn đen.

Đoàn đón dâu khi đến cách nhà gái chừng vài mét thì dừng lại và một nam thanh niên bắt đầu thổi sáo với làn điệu báo tin đoàn đã đến. Lúc này, chú rể được chèo lên đầu chiếc áo vàng (*Gúy vàng*), một em trai nhỏ cầm hai tay áo của chú rể, dắt chú rể vào cổng, đến chân cầu thang dừng lại để đội nam thanh niên hát bài chào hỏi và xin lên nhà. Khi nhà gái đáp lại, đồng ý đón chú rể thì hai em nhỏ làm nhiệm vụ dắt chú rể lên nhà, đưa đến tận buồng cô dâu rồi ngủ bạn cùng chú rể một đêm tại buồng, còn cô dâu lại được giấu tạm ở chỗ khác. Trong thời gian đó, bên ngoài vẫn diễn ra thủ tục, nghi lễ giữa trưởng đoàn, ông mối với người đại diện bên nhà gái và cuộc hát đối giữa nam thanh niên họ nhà trai với nữ thanh niên bên họ nhà gái.

Hôm sau, chú rể có thể về một mình hoặc cùng về với đoàn nhà trai chứ không cùng về với cô dâu. Khi chú rể rời buồng thì ít phút sau, cô dâu mới trở về buồng để ông trưởng đoàn và hai em trai nhỏ của nhà trai vào dắt tay ra, đưa xuống cầu thang. Khi về đến gần cầu thang nhà trai, một em trai cầm tay áo của cô dâu, một em đi theo sau dẫn hai cô phù dâu, chuẩn bị làm nhiệm vụ dẫn cả ba cô vào buồng. Lúc cô dâu đặt chân đến cầu thang, một bà cô hay chị gái chồng đem đến một chiếc áo dài màu chàm, một yếm thêu nền trắng và nữ trang khoác lên người cô dâu rồi chèo "Gúy vàng" lên đầu. Sau một ngày, cô dâu được về lại mặt bố mẹ đẻ, khi xuống cầu thang thì bà cô hoặc chị gái chồng lại ra cởi bộ áo ngoài để lại nhà chồng, cho đến lúc dâu trở về mới trao lại. Việc đó có ý nghĩa chính thức công nhận cô dâu là người nhà mình.

Trong lễ cưới của người Dao Quần trắng, các vị đại diện cho quan viên hai họ bao giờ cũng được bố trí ngồi ở nơi trang trọng thuộc gian giữa. Trong tiệc rượu, các "Phiêu Chòi" (là người giỏi chữ) thường hát xướng những câu tục ngữ, thành ngữ hoặc những lời răn dạy thanh niên nam nữ như:

Tổ chức mô hình du lịch cộng đồng của người Dao tại làng Nghệt, xã Phú Thịnh, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang

"Gái khôn đừng nên khinh chồng,
Con làm nên không được khinh cha".

Hay

"Khéo nói thì người yêu",

"Ma chết mắt miệng, người chết cạn lời"...

Từ những lời hát của các Phiêu Chòi, mọi người đều rất vui và tự kiểm bản thân mình đã ăn ở như thế nào và phải làm thế nào để giữ được cốt cách người Dao.

Lễ cưới của người Dao Quần trắng có vẻ đẹp huyền bí và thiêng liêng. Ngày nay, trong nhịp sống mới, ở một vài nơi đã có phần cải tiến cho gọn nhẹ hơn, nhưng cơ bản vẫn giữ được những thủ tục và nghi lễ chính. Dự một lễ cưới của người Dao Trắng, có thể phân biệt được ngay so với các nhóm Dao khác.

b. Lễ cấp sắc (Chầu đàng)

Theo truyền thống thì người đàn ông Dao được giáo dục, rèn luyện về nhiều mặt để làm trụ cột cho gia đình, dòng họ và cộng đồng. Phẩm chất của họ được kiểm nghiệm qua những kỳ lễ đặc biệt dành cho nam giới. Họ gọi đó là *Lễ cấp sắc*.

Đặc điểm chung nhất của *Lễ cấp sắc* là người thụ lễ được thầy cúng cấp cho một bản sắc bằng chữ Nôm Dao, trong đó ghi rõ lai lịch cá nhân, lý do cấp sắc, điều giáo huấn và tên tuổi những thầy cúng đã tham gia làm lễ cấp sắc cho người thụ lễ đó. Sau khi được cấp sắc lần đầu người đàn ông Dao phải tự học hỏi để được cấp sắc ở bậc cao hơn.

Tổ chức mô hình du lịch cộng đồng của người Dao tại làng Nghệt, xã Phú Thịnh, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang

Đàn ông Dao phải qua một lần cấp sắc mới được coi là người trưởng thành. Trong xã hội người Dao nói chung có ý thức phân biệt trẻ già, đặc biệt giữa những người được cấp sắc và những người chưa qua cấp sắc. Họ quan niệm người trải qua lễ cấp sắc mới có tâm, có đức để phân biệt phải trái, mới được công nhận là con cháu của Bàn Vương, khi còn sống thì đủ tư cách thờ cúng tổ tiên và khi chết thì hồn mới được đoàn tụ về với tổ tiên, không phải chịu kiếp đày đoạ ở âm phủ. Người được cấp sắc có âm binh và đủ uy lực điều khiển chúng bảo vệ gia đình, dòng họ.

Trong thực tế người được cấp sắc đều là những người am hiểu các phong tục tập quán và có khả năng hướng dẫn các sinh hoạt của cộng đồng theo các phong tục đó.

Cấp sắc phải theo nguyên tắc: cấp cho bố rồi mới cho con, cho anh rồi mới cho em. Anh em cùng họ có thể tổ chức cấp sắc một lần cho nhiều người. Hầu hết nam giới cấp sắc đều biết cúng. Những người thạo cúng thường được mời đi cúng. Họ là những người có hiểu biết rộng, biết đọc chữ Hán Nôm, có kinh nghiệm sản xuất, biết chữa bệnh.

Ông thầy trong *Lễ cấp sắc* phải chọn thầy cao tay, ngày tháng cấp sắc được chọn rất cẩn thận, người được cấp sắc phải tuân thủ các nghi lễ quy định trong các bản sắc. Một buổi cấp sắc có thể làm cho một người hoặc vài người nhưng phải là số lẻ. Người đàn ông có vợ thường được chọn để cấp sắc trước, vì để được coi là người đàn ông trưởng thành bắt buộc phải qua lễ cấp sắc.

Lễ cấp sắc có nhiều bậc, bậc đầu tiên được họ được cấp 3 đèn và 36 binh mã. Bậc 2 họ được cấp 7 đèn và 72 binh mã và cuối cùng là 12 đèn và 120 binh mã.

Tổ chức mô hình du lịch cộng đồng của người Dao tại làng Nghệt, xã Phú Thịnh, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang

Ngày hành lễ cấp sắc thường tiến hành vào cuối năm. Trước khi hành lễ, người cấp sắc phải kiêng khem một số tục như: không nói tục chửi bậy, không được quan hệ vợ chồng...Thời gian tiến hành lễ cấp sắc 3 đèn kéo dài 1 đến 2 ngày, cấp sắc 7 đèn kéo dài từ 3 đến 5 ngày.

Các nghi lễ chính trong lễ cấp sắc gồm có:

Lễ trình diện, gia chủ mổ lợn để tế lễ tổ tiên, các thầy cúng phải tẩy uế xong mới đánh trống mời tổ tiên về dự, sau đó thầy cúng làm lễ khai đàn, nhằm báo cho tổ tiên lý do của buổi lễ.

Tiếp đó, tại lễ thụ đèn, người được cấp sắc phải ăn mặc chỉnh tề ngồi trước bàn thờ, hai tay giữ một cây tre, nửa, ngang vai có đục và xuyên một thanh ngang dài vừa tầm vai để thầy đốt đèn, đặt nến để làm lễ.

Đặc biệt là trong lễ cấp sắc là cấp đạo sắc cho người thụ lễ với 10 điều cấm và 10 điều nguyện, tại đạo sắc này tên âm của người thụ lễ ghi luôn để khi chết về với tổ tiên.

Quan trọng nhất trong buổi lễ này là cấp pháp danh cho người thụ lễ. Người thụ lễ lấy vạt áo để hứng lấy gạo từ thầy cả và bố đẻ. Sau đó các thầy sẽ dạy cho người thụ lễ một số điệu múa.

Kết thúc nghi lễ, các thầy múa để dâng rượu, lễ vật để tạ ơn thần linh. Từ đây chàng trai được thụ lễ đã được coi như một người đàn ông trưởng thành hoàn toàn về thể chất cũng như tâm linh.

Có thể nói, lễ cấp sắc của người Dao có giá trị nhân văn cao. Tính giáo dục của lễ tục đó được thể hiện ở chỗ các điều giáo huấn ghi trong sắc cấp cho người thụ lễ đều hướng tới những điều thiện, người thụ lễ tuyệt đối không làm điều ác, điều xấu...Họ là người luôn tôn kính thầy dạy, biết ơn nghĩa cha

Tổ chức mô hình du lịch cộng đồng của người Dao tại làng Nghệt, xã Phú Thịnh, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang

mẹ, thủy chung với bè bạn, trọng nghĩa khinh tài, có lòng vị tha và dũng cảm, không lừa lọc, không dâm dăng... Trong lễ cấp sắc, nhiều điệu múa cổ truyền dân gian được trình diễn, với sự tham gia đông đảo của dân bản. Phần lớn các tiết mục văn nghệ độc đáo của dân tộc Dao được tiếp thu và cải biên để biểu diễn trên sân khấu hiện đại đều được trích từ các điệu múa trong lễ cấp sắc.

2.2.2.4. Tri thức kinh nghiệm dân gian

a. Kinh nghiệm trong hoạt động kinh tế sản xuất vật chất

❖ Kinh nghiệm trồng trọt

Sinh sống trong môi trường miền núi, độ dốc lớn, địa hình chia cắt mạnh, rừng nhiệt đới hiểm trở, nhiều thung lũng, bồn địa thấp nên việc canh tác của họ khá thô sơ và gặp nhiều khó khăn.

Để mở rộng diện tích canh tác, sau dịp tết Nguyên Đán họ tận dụng các bồn địa, thung lũng chân núi để khai phá ruộng nước, đất có độ dốc thấp thành ruộng bậc thang. Cứ thế qua nhiều năm diện tích lúa nước của họ ngày càng tăng, canh tác nương rẫy chỉ mang tính chất hỗ trợ cho canh tác.

Để có nước đưa vào ruộng, họ dựa vào thiên nhiên, dựa vào địa hình núi đồi để đắp đập, đào mương, bắc máng hoặc dẫn nước từ các mỏ, khe trên núi cao về các khu ruộng. Và công việc này đã trở thành nếp sống từ nhiều đời nay của họ.

Việc thu hoạch lúa được tiến hành bằng liềm, cắt ngang cây, bó lại thành từng bó nhỏ, đập lúa ngay trên ruộng. Dụng cụ để đập lúa là thùng đóng bằng gỗ, được che kín ba phía (trước, phải, trái). Thóc đập ra được chuyển về nhà bằng gùi. Ngày nay khi mà máy móc tham gia vào hầu hết hoạt động sản

Tổ chức mô hình du lịch cộng đồng của người Dao tại làng Nghệt, xã Phú Thịnh, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang

xuất nông nghiệp thì cách làm truyền thống của bà con nơi đây khiến rất nhiều du khách tới đây thích thú và muốn khám phá.

❖ Kinh nghiệm khai thác từ nguồn lợi tự nhiên

Công cụ săn bắt của họ khá thô sơ: để săn bắt thú họ sử dụng súng kíp, chiếc nỏ tự tạo và các loại bẫy (bẫy chông, bẫy đá, bẫy cặp, bẫy treo...)

b. Hoạt động ăn uống

❖ Đồ ăn

Để làm xôi nhiều màu người ta cũng đem đồ như đồ xôi bình thường, nhưng trước khi đồ gạo nếp phải chia thành từng phần theo từng loại màu. Sau đó đem phần gạo định đồ màu đỏ ngâm vào chậu nước lá cây có màu đỏ, phần định làm xôi màu vàng thì ngâm vào chậu nước nghệ màu vàng, phần định làm màu xanh thì ngâm vào chậu nước cây cỏ màu xanh... còn phần xôi màu trắng thì ngâm vào nước lã. Hết thời gian ngâm, vớt gạo để vào chỗ theo từng màu, màu trắng xếp trên cùng. Sau khi gạo màu các loại đồ chín, đem trộn với nhau sẽ được xôi nhiều màu. Đôi khi người ta cũng làm cơm lam.

Các món ăn của người Dao chủ yếu là các dạng xào, luộc, hầm, nấu, rán, nướng. Món xào chủ yếu đối với thịt lợn, lòng gan lợn, thịt chua, thịt ướp treo, thịt dê, thịt trâu và thịt thú rừng...Nhiều thứ như thịt chim, thịt chuột rừng, thịt ếch, châu chấu, nhộng ong...cũng được đem xào để ăn cho thơm. .. Món nướng gồm có mực nướng, cá nướng, thịt lợn nướng, chim nướng... ngoài cách nướng trực tiếp trên than cũng có loại được nướng bằng cách gói đồ nướng vào lá chuối hay lá dong sau đó vùi xuống tro nóng cho đến khi chín.

❖ Đồ uống

Tổ chức mô hình du lịch cộng đồng của người Dao tại làng Nghệt, xã Phú Thịnh, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang

Người Dao rất thích uống rượu và chủ yếu là rượu cất. Đáng chú ý là cho đến nay đồng bào vẫn duy trì tập quán uống rượu thuốc và chế biến rượu thuốc bằng việc ngâm rượu cất với một số loại rễ cây có vị bổ, nhất là ngâm với thuốc bắc hoặc những bộ phận quý hiếm quý một số loại chim thú săn bắt được.

Ngoài ra, người Dao thích nấu rượu bằng bột lấy từ than cây đao (*tao*), cây móc (*khô long*), cây bang. Đây là cây họ dừa mọc rất nhiều trong rừng nhằm phục vụ nhu cầu của gia đình trong ngày lễ.

c. Kỹ thuật sản xuất ra bộ trang phục truyền thống

❖ Kỹ thuật dệt vải

Người Dao có nhiều kinh nghiệm trong việc trồng bông, thu hái, quay sa, kéo sợi. Sau khi sợi được cuốn thành con trước khi mắc vào khung cửi dệt, người thợ phải tiến hành nhiều công đoạn kỹ thuật như hồ sợi, lấp sợi vào gò bìa, giường, trục hoa...

❖ Kỹ thuật nhuộm chàm

Y phục của người Dao là màu chàm và thêu các loại chỉ màu tạo hoa văn. Để có được màu xanh chàm truyền thống người Dao phải tiến hành một số công đoạn như trồng cây chàm, làm cao chàm và nhuộm chàm.

Kỹ thuật làm cao chàm và nhuộm chàm chủ yếu làm thủ công bằng tay và được tiến hành theo kinh nghiệm truyền từ đời này sang đời khác, không có người chuyên dạy.

Để có chảo chàm đạt tiêu chuẩn, trước khi nhuộm họ còn phải pha chế một số nguyên vật liệu khác nữa như lấy tro bếp ngâm trong nước, dùng mảnh và lấy khoảng 50 đến 60 lít nước đựng trong một cái chảo to. Cho 0,5 kg cao

Tổ chức mô hình du lịch cộng đồng của người Dao tại làng Nghệt, xã Phú Thịnh, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang

chàm, một chén rượu, ít gừng, củ riềng, củ phù hoá, một ít cây rau răm, vỏ cây lúc lác. Tất cả được đập nát rồi cho vào chảo nước tro lọc đun sôi lên khoảng một tiếng, để nguội rồi cho vải vào nhuộm.

Trước khi nhuộm họ phải giặt nước lã thật kỹ để vải hết hồ, mới dễ bắt màu và khi nhuộm không bị loang lổ, nước chàm ngấm đều. Muốn có màu chàm ưng ý họ phải nhuộm đi nhuộm lại nhiều lần trong ngày. Mỗi lần nhúng vải vào chảo nước chàm một giờ rồi vớt ra để ráo nước lại ngấm tiếp, làm như vậy khoảng 5 đến 7 lần mới vắt nước, phơi khô và nhuộm thêm một lần nữa mới kết thúc. Để giữ màu chàm bền đẹp họ còn phải ngấm vải chàm trong bùn non một lần, sau đó giặt sạch mới đem cắt may, thêu thùa.

❖ *Kinh nghiệm lấy nguyên liệu và nhuộm chỉ màu thêu hoa văn*

Xưa kia người Dao dùng thuốc nhuộm chỉ thêu bằng các loại cây có sẵn trong rừng. Theo kinh nghiệm muốn lấy cây có màu vàng lấy từ cây “*tàng tàng*”, màu đỏ lấy từ cây “*chông mua*”, màu nâu lấy từ cây “*sông mua*” hoặc củ nâu, màu xanh nhạt từ cây chít, màu tím từ cây mâm xôi. Các loại cây này lấy về chặt nhỏ, đổ nước ngấm rồi đun sôi khoảng một tiếng đổ ra chậu, cho sợi vào nhuộm khoảng một phút, vắt khô đem phơi, và phải nhuộm ba lần, sợi thêu mới không phai. Khi nhuộm xong, đưa sợi ngấm trong nước tro bếp làm cho sợi săn và giữ màu tốt hơn.

❖ *Kỹ thuật tạo hoa văn*

Y phục nam giới của người Dao không thêu thùa để nguyên màu chàm đen, còn y phục nữ giới thêu hoa văn sắc sỡ. Hoa văn thêu chủ yếu được trang trí trên áo, khăn, yếm, xà cạp, tạp dề với nhiều hoạ tiết trang trí khác nhau thể hiện bản sắc dân tộc.

Tổ chức mô hình du lịch cộng đồng của người Dao tại làng Nghệt, xã Phú Thịnh, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang

Hoa văn ghép vải (*chùn cháo*) là khâu ghép các dải vải khác màu lên trên nền vải chàm. Hoa văn ghép vải được thực hiện trên tay, nẹp ngực, gấu áo, hai bên nách áo và ở yếm. Các dải vải thường được cắt nhỏ theo chiều dài và được gấp viền mép rồi khâu lên nền vải chàm tạo thành các dải dài ngắn, to nhỏ khác nhau, chạy song song xen kẽ nhau.

Cách thêu hoa văn của người Dao: Họ không thêu vắt các đường chỉ lên sợi vải mà thêu luôn chỉ vào các kẽ sợi ở mặt trái vải, hoạ tiết hoa văn sẽ hiện lên mặt phải. Họ thêu không có bản mẫu sẵn mà các đồ án hoa văn đều dựa vào trí nhớ do quá trình trao truyền kinh nghiệm của người mẹ, người chị hoặc bạn bè cùng trang lứa từ khi 9, 10 tuổi. Khi thêu họ phải đếm từng sợi và khéo léo, bình tĩnh để tính toán cẩn thận từng đường kim, mũi chỉ dọc ngang trên vải. Khoảng cách mũi chỉ bao nhiêu phụ thuộc vào việc thêu hình gì, to nhỏ, cao thấp ra sao...

Hoa văn thêu của người Dao rất phong phú về màu sắc, loại hình và có đặc điểm là: Các mẫu hoa văn thêu ghép trên y phục có tính thống nhất về mặt tộc người rất cao. Đây là hệ quả của quá trình truyền bá kiến thức bản địa trong phạm vi cộng đồng. Các dạng mẫu hoa văn, các kỹ năng thực hành được truyền từ đời này qua đời khác một cách tự nhiên, không khiên cưỡng. Nó trở thành một thói quen, thành yếu tố tâm lý, thẩm mỹ mang tính cộng đồng, mặc nhiên được thừa nhận và duy trì từ đời này sang đời khác.

❖ *Kỹ thuật chế tác đồ trang sức*

Trang sức của dân tộc Dao chủ yếu là người phụ nữ để tăng thêm vẻ đẹp của giới tính và có ý nghĩa tín ngưỡng xã hội sâu sắc. Trang sức của phụ nữ gồm có: đồ bằng bạc hoặc đồng, nhôm như khuyên tai, vòng cổ, vòng tay, nhẫn, xà tích, cúc bạc...

Tổ chức mô hình du lịch cộng đồng của người Dao tại làng Nghệt, xã Phú Thịnh, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang

Kỹ thuật chế tác trang sức: để làm trang sức trước tiên phải có lò than hồng, nung kim loại cho nóng chảy, gắp nôi kim loại đổ vào khuôn đúc tạo thành các thanh dẹt. Miếng kim loại này tiếp tục cho vào lò nung nóng lên, sau đó mới uốn rèn thành các loại trang sức. Để có các loại hoa văn trên trang sức người thợ phải dùng đục nhỏ, chạm khắc tỉ mỉ tạo thành các đường nét tinh vi, sắc sảo. Đối với đồ trang sức dẹt, mỏng như cúc bạc, hoa bạc, hình sao... có nhiều hình nổi hay chìm nhỏ tinh vi họ dùng khuôn đã có sẵn hoa văn để dập. Cuối cùng sản phẩm được giũa các gờ, vìa, đánh bóng. Cách đánh bóng của họ cũng khá độc đáo, sản phẩm sau khi đã hoàn chỉnh, đưa vào nôi nước có pha dung dịch kiềm hoặc muối đun sôi khoảng một giờ thì vớt ra khi đó sản phẩm mới bóng đẹp.

2.2.2.5. Ngôn ngữ, văn học, nghệ thuật dân gian

a. Ngôn ngữ

Tiếng nói của người Dao khá phong phú và đa dạng cả về số lượng từ cũng như cách phát âm. Tiếng Dao khi phát âm những tiếng nặng như tr, s, th, kh...thường khó vì thế người Dao nói tiếng Việt hay bị ngọng, thiếu chính xác. Do vậy khi dịch thuật không phải câu nào, từ nào cũng dịch nguyên văn tiếng Dao. Có rất nhiều khách thích học tiếng của họ để có thể hiểu họ giao tiếp với nhau như thế nào.

b. Truyện kể dân gian

Người Dao còn lưu giữ truyền nhiều câu chuyện kể về quá trình thiên di của họ. Đó là chuyện *Quá hải đồ*, *Quá sơn bằng văn*, đặc biệt là truyện dài bằng thơ *Đặng Hành và Bàn Đại Hộ*. Nếu như *Quá Sơn bằng văn* và *Quá hải đồ* là những truyện kể về lý do người Dao sống trên núi thiếu đất canh tác,

Tổ chức mô hình du lịch cộng đồng của người Dao tại làng Nghệt, xã Phú Thịnh, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang

được triều đình Trung Quốc cấp giấy để vượt núi, vượt sông, qua biển tìm đất làm ăn thì truyện *Đặng Hành và Bàn Đại Hộ* kể về chuyến đi tìm đất của người Dao từ Trung Quốc đến Việt Nam.

Về nguồn gốc dân tộc có truyện *Bàn Cổ, Quá Sơn bảng* văn hay còn gọi là *Bình hoàng khan điệp*

Ngoài ra còn có truyện kể về nguồn gốc của điệu “múa ba ba” trong Tết Nhảy truyền thống của người Dao, truyện kể về các hiện tượng xã hội như : người mò côi, con cáo biết hát, con cóc, dê và chó sói...

c. Văn nghệ

➤ Hát đối đáp (*pá dung*): thường hát trong lễ cưới, vào nhà mới...nơi có khách từ địa phương khác thường có trò chơi hát đối đáp. Trò chơi này có đặc điểm là người chơi phải biết giao tiếp bằng ca, có đủ nghị lực hát vì ngoài người hát còn có người nghe và bình luận. Người Dao quen tổ chức hát ở ngay trong nhà, bên bếp lửa hoặc trong mâm rượu. Nội dung hát khá phong phú, có thể về giao duyên, kinh nghiệm sản xuất...

➤ Dân vũ (*Thiếu nhẹ*)

Điệu nhảy múa của người Dao thường theo thể tự do hoà nhịp với các nhạc cụ như thanh la, nã bạt, trống, chuông lắc...Nội dung các điệu nhảy múa thường thể hiện chủ đề về lịch sử, về sinh hoạt hàng ngày được hình tượng hoá bằng các động tác nhảy múa kết hợp với ca hát để Bàn Vương và tổ tiên dòng họ xem như điệu múa về quá trình di dân của dân tộc bằng đường biển vào Việt Nam như thế nào hoặc các điệu múa diễn tả về hạ cây làm nương rẫy, chọc lỗ tra hạt, chặt củi làm nhà, điệu múa bắt ba ba...Các động tác nhảy múa được kết hợp nhuần nhuyễn giữa tay và chân theo vòng tròn

Tổ chức mô hình du lịch cộng đồng của người Dao tại làng Nghệt, xã Phú Thịnh, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang

trước đàn lễ, có thể kéo dài hàng giờ liền và được cả làng đến xem đông vui như hội.

➤ Nhạc cụ dân tộc

Trống có hai loại là trống dài và trống ngắn trong đó trống ngắn được cộng đồng sử dụng khá phổ biến. Đây là nhạc cụ cơ bản, thường mỗi dòng họ có một chiếc. Nó được dùng trong đám tang, Chầu đàng, Cấp sắc, Tết nhảy đặc biệt là để đệm nhạc trong các điệu múa dân tộc và để gõ cúng tổ tiên vào ngày mùng Một, hôm Rằm, ngày lễ tết.

Thanh la còn gọi là chiêng vì nó hình dáng giống cái chiêng nhưng nhỏ hơn, được đúc từ đồng, có âm trầm cao và vang vọng xa. Nó dùng để đệm cho trống trong các điệu múa dân tộc nhất là múa hát.

Kèn dùng trong đám ma hoặc dùng trong đám cưới của người Dao. Trong đám cưới kèn hoà với tiếng trống, chiêng tạo âm thanh vui nhộn, còn trong đám ma thì kèn hoà với tiếng trống, chiêng, tù và tạo âm thanh buồn rầu

Ngoài ra người Dao còn chơi nhị và làm nhiều nhạc cụ khác để cho trẻ em chơi như gõ ống tre, sáo, đàn môi.

d. Trò chơi dân gian

Người Dao có rất nhiều trò chơi, có loại mang tính giải trí, có loại dùng trong nghi lễ. Một số loại trò chơi phổ biến nhất:

Chơi nhảy múa được xuất phát từ *Lễ pút tông*. Thực chất của trò chơi này là nhảy múa mừng tổ tiên trong những ngày tết. Nghi lễ được tổ chức hàng năm tại nhà trưởng họ, nơi có bàn thờ dòng họ, có cụ già am hiểu về các bài múa cổ truyền dân tộc, có đủ nhạc cụ như trống, chiêng, chũm chọe, chuông nhạc, gậy múa. Các trò chơi nhảy múa thường diễn ra vào buổi tối.

Tổ chức mô hình du lịch cộng đồng của người Dao tại làng Nghệt, xã Phú Thịnh, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang

Những người tham gia múa phải là nam từ 14- 15 tuổi, còn lại chưa đến lượt thì có thể thưởng thức, cùng chia sẻ niềm vui hoặc bình luận.

Múa ba ba và *bài múa nhảy nhịp điệu* là những bài múa không lời nhưng rất nhộn nhịp, diễn đạt được nhiều yếu tố vui chơi cho người múa và người xem. Trong các bài múa, mọi người tham gia múa đều tranh thủ khán giả để biểu lộ năng khiếu biểu diễn của mình. Chẳng hạn, trong bài múa bắt ba ba thì động tác vui và hấp dẫn là đeo ba ba, nhiều người múa đi giả ngã có tính trò hề để khẳng định rằng ba ba quá nặng so với sức khỏe của mình. Những trò này được người xem thích thú, họ cười âm ỉ. Còn trong bài múa nhảy nhịp điệu lại có nhiều động tác làm cho người xem bất ngờ hoặc hồi hộp lo lắng như các động tác nhào lộn qua người nhau hoặc kéo tay đối phương để biểu đạt sức mạnh của người múa.

Trò thi tài sử dụng nhạc cụ được thể hiện qua việc gõ chiêng theo nhịp trống. Trống thường đánh từng hồi, cứ ba hồi một lượt đánh, còn chiêng chỉ có nhiệm vụ đuổi theo nhịp trống. Khi trống dừng mà chiêng còn gõ thêm thì coi như người đó thua cuộc. Người đệm chiêng được coi là thắng chỉ khi gõ đến tiếng mà trống ngừng.

Trò chơi bắt dây bằng các ngón tay: dùng một chỉ nhỏ mềm buộc hai đầu với nhau để qua hai hoặc ba ngón của mỗi bàn tay, rồi kéo vừa căng cho người khác xỏ các ngón tay vào lại kéo ra. Nếu như người đó biết chơi thì không những không phá vỡ cách đan ban đầu mà còn tạo ra hình đan khác, còn nếu không biết chơi hoặc bắt nhầm thì dây sẽ bị tuột và trong mỗi bàn tay dây chỉ còn mắc ở một ngón hoặc không ngón nào. Người bắt nhầm coi như bị thua. Trò chơi này có thể có cả người lớn và trẻ em tham gia.

Tổ chức mô hình du lịch cộng đồng của người Dao tại làng Nghệt, xã Phú Thịnh, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang

Tung còn thường được tổ chức vào những ngày tết Nguyên Đán, từ mùng 1 đến mùng 5 tại sân bãi của làng. Quả còn có đầu hình tròn dẹt to gần bằng nắm tay người lớn, được khâu từ các mảnh vải xanh đỏ, trắng trong đựng hạt ngô hoặc hạt bông, bốn góc của đầu còn có trang trí các tua màu xanh, đen, đỏ, tím, vàng. Ở giữa dây và cuối dây được buộc các dây xanh đỏ tím trông rất đẹp.

2.3. Thực trạng hoạt động du lịch tại địa phương

2.3.1. Đặc điểm của lao động địa phương

Có thể nói chưa có hoạt động du lịch đúng nghĩa tại làng Nghệt và chương trình du lịch cộng đồng tại địa phương cũng mới chỉ là dự án. Trong làng có gần 400 nhân khẩu thì chiếm 53 % trong độ tuổi lao động. Đa số lao động có trình độ thấp, chưa có hiểu biết gì về ngành du lịch. Một số người có những hoạt động phục vụ cho du lịch nhưng cũng chỉ mang tính chất tự phát, chưa được tập huấn hay hướng dẫn gì. Và một hạn chế rất lớn là họ không biết một ngoại ngữ nào.

Tham gia vào những hoạt động phục vụ khác du lịch chủ yếu là phụ nữ. Họ tham gia vào du lịch theo mùa vụ, khi nào hết mùa màng, nhiều thời gian rảnh rỗi thì họ mới dẫn đường cho khách hoặc làm các đồ thủ công bán cho khách, tổ chức giao lưu văn nghệ.

Chưa có bất kì sự liên kết nào khi cung cấp các dịch vụ phục vụ cho khách vì thế các dịch vụ mang tính nhỏ lẻ, thiếu sự chuyên nghiệp.

Họ có mong muốn được đào tạo về du lịch để có thể phát triển một ngành mới ở địa phương, nâng cao đời sống của đồng bào.

2.3.2. Những hoạt động của người dân phục vụ du lịch

Tổ chức mô hình du lịch cộng đồng của người Dao tại làng Nghệt, xã Phú Thịnh, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang

Tuy hoạt động du lịch ở đây chỉ mang tính tự phát, người dân tự tổ chức các chương trình cho khách. Theo lời ông trưởng thôn thì cả làng có 12 hộ hay có khách tới. Mỗi gia đình mỗi tháng có khoảng 10 đến 15 khách. Khách tới đây chủ yếu là người nước ngoài như Pháp, Anh, Úc... Họ đi thường đi theo nhóm khoảng 4-5 người. Khách tới đây để nghỉ ngơi, thưởng ngoạn phong cảnh, tìm hiểu đời sống sinh hoạt cả đồng bào chỉ cần trả cho gia đình 40 ngàn/ người/ đêm. Một số hoạt động mà người dân cung cấp cho khách:

- Cung cấp chỗ nghỉ ngơi, ăn uống
- Đưa khách tham quan bản và tìm hiểu về đời sống của đồng bào
- Hướng dẫn khách công việc nhà nông như trồng cây thực phẩm, gặt lúa, đập lúa bằng tay. Hoạt động này được rất nhiều khách thích thú.
- Dạy họ các bài hát và điệu múa dân tộc Dao
- Có một hoạt động mà khách rất thích khi tới làng Nghệt là đi câu cá suối vì suối ở đây rất nhiều cá và khi câu xong họ lại được thưởng thức những con cá do chính mình câu được theo cách chế biến đặc trưng của địa phương.
- Theo yêu cầu của rất nhiều khách tới làng thì họ đang tìm cách khôi phục lại những nghề thủ công truyền thống như làm đồ trang sức và dệt của làng. Hiện nay nghề dệt đã bước đầu được khôi phục.

Thu nhập từ du lịch thì chưa có sự thống kê nào nhưng khi hỏi những người đã làm du lịch thì họ khẳng định thu nhập cao hơn nhiều so với công việc trước đây của họ. Những gia đình làm du lịch mỗi tháng có thêm từ 1 đến 1,5 triệu từ khách du lịch. Năm 2006 thu nhập trung bình của bà con trong

Tổ chức mô hình du lịch cộng đồng của người Dao tại làng Nghệt, xã Phú Thịnh, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang

làng chỉ là 420 nghìn/ người/ tháng thì khoản thu được từ du lịch sẽ giúp đỡ rất nhiều cho đời sống của họ.

2.3.3. Ảnh hưởng của du lịch tới cộng đồng

Mặc dù du lịch cũng chỉ mới bắt đầu xuất hiện ở làng nhưng nó đã có những ảnh hưởng nhất định đến đời sống của đồng bào

2.3.4. Tích cực

❖ Đối với du lịch:

- ✓ Tạo ra một sản phẩm du lịch khá mới mẻ cho vùng, một hướng phát triển mới cho cộng đồng;
- ✓ Góp phần thu hút khách du lịch;
- ✓ Góp phần bảo vệ tài nguyên thiên nhiên nói chung và tài nguyên du lịch nói riêng.

❖ Đối với cộng đồng:

- ✓ Tăng thu nhập cho đồng bào từ các dịch vụ du lịch. So với trước khi làm du lịch thì thu nhập của họ tăng thêm từ 1 đến 1,2 triệu/gia đình/ tháng.
- ✓ Hoạt động du lịch đã nâng cao niềm tự hào của người dân trong làng về giá trị văn hóa bản địa đặc biệt là cho thế hệ trẻ. Tham gia vào du lịch giúp họ nâng cao nhận thức về mọi mặt của đời sống, là cơ hội để các thành viên có trách nhiệm trong việc bảo tồn tài nguyên môi trường và văn hoá.
- ✓ Tạo thêm việc làm cho người dân địa phương nhất là phụ nữ và những lao động trẻ.

Tổ chức mô hình du lịch cộng đồng của người Dao tại làng Nghệt, xã Phú Thịnh, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang

✓ Phát triển cơ sở hạ tầng cho người dân như cải tạo nhà ở, đường sá, các công trình vệ sinh, hệ thống nước sạch, hệ thống truyền thông, bưu điện... góp phần thay đổi bộ mặt của địa phương.

✓ Sử dụng nguồn lực vốn có của địa phương về cảnh quan, khí hậu, nước rừng, sông suối, phong tục tập quán vốn không được chú ý thì nay đã trở thành tiềm năng phát triển.

✓ Nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của địa phương đồng thời nâng cao vai trò làm chủ của cộng đồng đối với mỗi thành viên và toàn xã hội.

✓ Môi trường vệ sinh trong bản ngày càng sạch đẹp, gọn gàng, ngăn nắp...

✓ Là hướng phát triển để đảm bảo cho cuộc sống lâu dài và duy trì phát triển các thế hệ tương lai của họ

b. Tiêu cực

✓ Trước sự xuất hiện của các vị khác lạ đã khiến cho việc khai thác nguồn lực và tài nguyên thiên nhiên một cách vô tổ chức khiến cảnh quan bị phá hoại, môi trường ô nhiễm, ô nhiễm nguồn nước, tăng lượng rác thải...

✓ Xuất hiện các tệ nạn xã hội, lối sống không phù hợp với truyền thống của đồng bào.

✓ Sự xung đột giữa người được hưởng lợi và người không đượ hưởng lợi từ du lịch. Đó là nguy cơ dẫn đến mất đoàn kết cộng đồng và nảy sinh nhiều tiêu cực khác

2.3.1.4. Thái độ của người dân địa phương

Tổ chức mô hình du lịch cộng đồng của người Dao tại làng Nghệt, xã Phú Thịnh, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang

Khi nói chuyện với người dân địa phương về hoạt động du lịch, phần lớn họ đều tỏ thái độ nhiệt tình với hoạt động du lịch. Tuy nhiên, cũng có những người chưa làm du lịch và chưa có hiểu biết gì về du lịch cho rằng hoạt động du lịch không mang lại hiệu quả kinh tế gì, có khi còn làm mất đi bản sắc văn hoá của họ nên họ không nhiệt tình hưởng ứng với hoạt động du lịch ở địa phương.

Phần lớn người dân nơi đây tham gia vào hoạt động du lịch với mục đích tăng thu nhập cho gia đình, kiếm sống. Đó là động lực chính của họ, lợi ích kinh tế vẫn là trên hết với người dân địa phương.

Phiếu điều tra được phát cho 45 người. Kết quả thu lại được 40 phiếu. Một số thông tin thu được từ phiếu điều tra:

- 90 % dân trong làng làm nông nghiệp, 10% làm nghề khác chủ yếu là làm thuê trên thị xã. 10 % đó hoàn toàn là thanh niên
- Có 35/40 người muốn làm du lịch chiếm 87%.
- 60% khẳng định khách tới đây thích nhất là những phong tục của họ, 40% lại cho rằng họ thích đi làm nông cùng gia đình.
- 100% khẳng định họ thiếu vốn vừa thiếu kinh nghiệm lại không nhận được sự giúp đỡ nào của chính quyền
- Có 9/40 người được hỏi đã tham gia hoạt động du lịch

Tiểu kết

Để triển khai thực hiện chương trình du lịch tại làng Nghệt là một quá trình vận dụng tổng hợp nhiều biện pháp khác nhau từ vận động, giáo dục, khuyến khích để tạo ra chuyển biến nhận thức cho cộng đồng vốn gắn liền với các hủ tục lạc hậu. Cần phải có sự gắn kết chặt chẽ giữa công tác bảo tồn văn hoá truyền thống với hoạt động du lịch để tổ chức khai thác, phát huy các di sản văn hoá; di sản văn hoá của người Dao Quần Trắng phải trở thành tài nguyên du lịch được khai thác có hiệu quả để thông qua đó tuyên truyền,

Tổ chức mô hình du lịch cộng đồng của người Dao tại làng Nghệt, xã Phú Thịnh, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang

quảng bá giới thiệu cho khách du lịch trong và ngoài nước về bản sắc văn hoá tiêu biểu của đồng bào. Đồng thời, qua việc khai thác các nguồn thu từ dịch vụ du lịch sẽ đầu tư trở lại cho công tác bảo tồn phát huy các giá trị di sản văn hoá truyền thống.

CHƯƠNG 3

XÂY DỰNG MÔ HÌNH DU LỊCH CỘNG ĐỒNG TẠI LÀNG NGHỆT- XÃ PHÚ THỊNH- HUYỆN YÊN SƠN- TỈNH TUYÊN QUANG

3.1. Kế hoạch phát triển du lịch cộng đồng tại làng Nghệt

3.1.1. Đặc điểm của làng Nghệt

Tổ chức mô hình du lịch cộng đồng của người Dao tại làng Nghệt, xã Phú Thịnh, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang

Làng Nghệt nằm cách trung tâm thị xã Tuyên Quang khoảng 10 km, cách trung tâm xã Phú Thịnh khoảng 4 km. Làng có số dân khá đông với 94 hộ với 374 nhân khẩu. Theo lời của ông trưởng thôn thì làng có khoảng 30 hộ giàu, 20 hộ khá còn lại là những hộ nghèo. Cuộc sống của người dân phụ thuộc nhiều vào việc trồng trọt, chăn nuôi, khai thác rừng. Đặc biệt ở đây có ngọn núi Lũng Cháo có nguồn khoáng sản quặng rất lớn và đang bị khai thác thiếu hợp lý. Điều này ảnh hưởng rất lớn tới môi trường. Người Dao Quần Trắng sinh sống ở đây có một truyền thống văn hóa dân tộc rất đặc sắc như: có phong tục tập quán tín ngưỡng tồn tại lâu đời, có một kho tàng về điệu múa, các bài hát dân tộc, có các nghề thủ công truyền thống. Nơi đây có diện tích rừng khá lớn, khí hậu tốt thuận lợi cho phát triển du lịch.

Những năm gần đây làng đã thu hút được khách tới tham quan tìm hiểu về đời sống văn hoá và sinh hoạt của đồng bào. Trong đó chủ yếu là học sinh, sinh viên, các nhà nghiên cứu, các tổ chức phi chính phủ và khách quốc tế. Đây có thể coi là bước mở đầu để làng đầu tư thu hút khách du lịch có nhu cầu tìm hiểu, khám phá.

Các hoạt động mà dân làng cung cấp cho khách còn rất ít, chủ yếu là cung cấp chỗ nghỉ trọ, ăn uống, hướng dẫn, đưa khách đi leo núi; tổ chức hướng dẫn khách tham quan làng bản, tìm hiểu về văn hóa, phong tục tập quán và đời sống của đồng bào dân tộc...

Tổ chức các chương trình biểu diễn, giao lưu văn nghệ phục vụ khách, các hoạt động sản xuất và bán các hàng thủ công, thêu dệt đang được khôi phục.

Làng cũng đề nghị các cơ quan các cấp có liên quan giúp đỡ làng trong việc xây dựng một chương trình phát triển du lịch dựa vào cộng đồng.

Tổ chức mô hình du lịch cộng đồng của người Dao tại làng Nghệt, xã Phú Thịnh, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang

3.1.2. Sự cần thiết phải xây dựng chương trình phát triển du lịch cộng đồng tại đây

Huyện Yên Sơn nói chung và làng Nghệt nói riêng được thiên nhiên ban tặng cho cảnh quan tự nhiên và khí hậu rất tốt. Đồng thời, người dân nơi đây vẫn còn giữ được nhiều những giá trị văn hóa đặc sắc. Đây sẽ là điều kiện thu hút khác du lịch nhất là khác nước ngoài muốn tìm hiểu những nét hay, độc đáo của người dân địa phương.

Tuy làng chỉ cách thị xã Tuyên Quang chục cây số nhưng cuộc sống của đồng bào gặp rất nhiều khó khăn. Giao lưu kinh tế rất ít. Cuộc sống của họ chủ yếu dựa vào nông nghiệp, chăn nuôi. Trình độ dân trí thấp.

Ở đây du lịch đã bắt đầu xuất hiện song mới chỉ là tự phát vì thế nó làm nảy sinh hàng loạt vấn đề. Bên cạnh những lợi ích về kinh tế, các hoạt động mang tính tiêu cực cũng đã xuất hiện ngày một rõ nét tràn vào các vùng dân tộc. Đó là sự xuống cấp về tài nguyên thiên nhiên do việc mở lối cho khách đi cho khách vào các khu rừng, cây bị chặt để là đường. Ngoài ra do nền kinh tế khó khăn mà cộng đồng dân cư tại các khu vực này đã dựa vào điều kiện tự nhiên như săn bắn các loại động vật hoang dã, chặt cây lấy gỗ, củi... với mục đích duy trì sự sống đã làm cho môi trường và nguồn tài nguyên ngày càng bị mai một. Thêm vào đó là sự biến mất của những nét văn hoá bản địa và xâm nhập tệ nạn xã hội. Từ đó đặt ra câu hỏi phải làm như thế nào đảm bảo phát triển du lịch mà vẫn bảo tồn được tài nguyên thiên nhiên, giữ gìn được các nét bản sắc văn hoá dân bản và mang lại lợi ích kinh tế cho toàn thể cộng đồng chứ không phải cho một nhóm người. Chỉ có như vậy mới có thể nâng cao nhận thức cho cộng đồng trong việc cần thiết phải bảo vệ tài nguyên môi trường là con đường duy nhất đảm bảo cuộc sống lâu dài và duy trì phát triển các thế hệ tương lai của họ.

Tổ chức mô hình du lịch cộng đồng của người Dao tại làng Nghệt, xã Phú Thịnh, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang

3.1.3. Quá trình xây dựng mô hình

3.1.3.1. Kế hoạch xây dựng và mục tiêu của mô hình

❖ Kế hoạch xây dựng

Do điều kiện khó khăn về mặt địa lý và nhận thức của cộng đồng còn nhiều hạn chế nên để xây dựng mô hình phát triển du lịch cộng đồng cần phải tiến hành theo các bước sau:

- Lựa chọn điểm để phát triển mô hình: Trước hết thành lập một ban quản lý để nghiên cứu các vấn đề có liên quan đến chương trình như: đặc điểm dân cư, đặc điểm tài nguyên để đánh giá độ hấp dẫn, tính nhạy cảm và khả năng tham gia của cộng đồng... Ban quản lý cần phối hợp với cộng đồng để có những đánh giá chính xác nhất

- Tiến hành nghiên cứu tính khả thi: Nghiên cứu khả năng có thể bảo tồn được tài nguyên, bảo tồn giá trị văn hoá, phong tục tập quán, cũng như khả năng phát triển du lịch, khả năng thu hút khách, nghiên cứu những lợi ích du lịch có thể mang lại cho cộng đồng, nghiên cứu khả năng tài chính giúp đỡ cộng đồng và nguồn lực khác có ảnh hưởng tới việc xây dựng mô hình.

- Xác định tiềm năng và nhu cầu của thị trường: Xem xét khả năng cung cấp các dịch vụ của cộng đồng, thị trường khác mà cộng đồng có thể hướng tới.

- Hoạch định đường lối chính sách và kế hoạch thực hiện: nêu ra các định hướng phát triển du lịch, định hướng bảo vệ tài nguyên và môi trường để có các chính sách thích hợp với từng định hướng tạo cơ sở cho việc thành công của kế hoạch, có các phương án cụ thể.

- Phát triển cơ cấu tổ chức và lao động: xác định người quản lý, vai trò của cộng đồng khi tham gia, cơ cấu tổ chức điều hành hoạt động của mô hình.

Tổ chức mô hình du lịch cộng đồng của người Dao tại làng Nghệt, xã Phú Thịnh, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang

- Xây dựng bồi dưỡng trình độ chuyên môn và năng lực cho cộng đồng: mở các lớp đào tạo để nâng cao nhận thức của cộng đồng về công việc mình đang làm, giúp họ học tiếng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

- Quảng cáo các sản phẩm dịch vụ du lịch: Đây là một khó khăn rất lớn vì trình độ và cơ sở vật chất của đồng bào còn hạn chế.

- Đánh giá: Đánh giá các mục tiêu đặt ra về mọi mặt về văn hoá truyền thống của địa phương, giải quyết công ăn việc làm, nâng cao đời sống và lợi ích kinh tế, xã hội của cộng đồng.

Để thực hiện chương trình cần phải vận dụng nhiều biện pháp từ vận động, giáo dục đến khuyến khích để tạo ra chuyển biến nhận thức cho cộng đồng.

❖ *Mục tiêu của mô hình*

Là công cụ để thực hiện công tác bảo tồn khi nhận thức của người dân nâng cao. Từ đó du lịch cộng đồng góp phần bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và văn hoá bao gồm sự đa dạng về sinh học, tài nguyên nước, rừng, bản sắc văn hoá...

Nâng cao chất lượng cuộc sống của cộng đồng thông qua việc tăng doanh thu từ du lịch và những lợi ích khác cho cộng đồng

Giúp nâng cao nhận thức, hiểu biết của du khách khi tới đây về các vấn đề như phong tục tập quán của đồng bào, những giá trị văn hoá truyền thống của người Dao Quần Trắng. tài nguyên của làng...

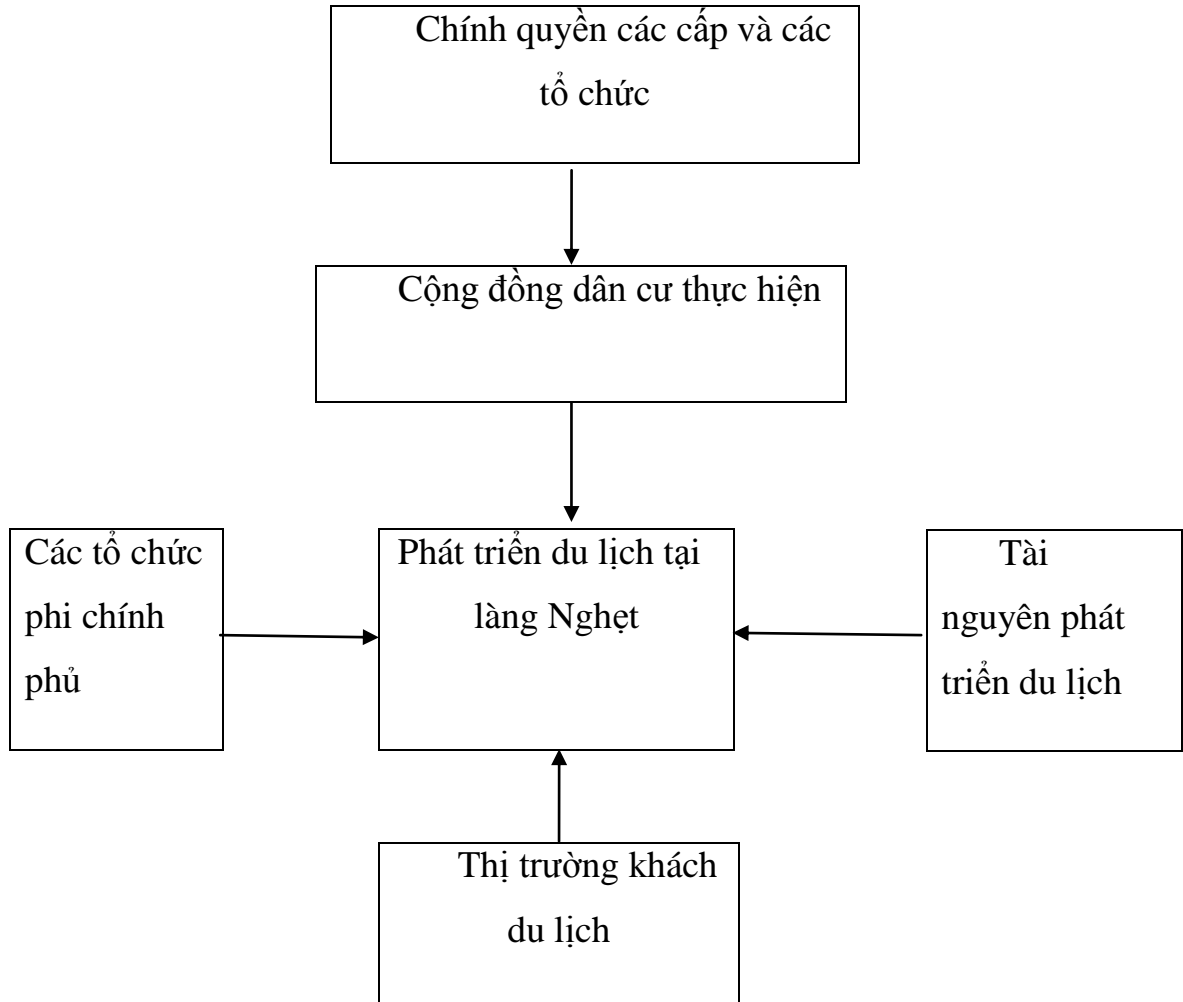
Thu hút cộng đồng tham gia, để phát huy quyền làm chủ của cộng đồng và để cộng đồng đều được hưởng những lợi ích từ du lịch

Là cơ hội trao đổi kiến thức văn hoá giữa khách với cộng đồng. Cộng đồng sẽ cảm thấy tự hào về truyền thống văn hoá của dân tộc mình.

Mang đến cho khách du lịch một sản phẩm du lịch có trách nhiệm với môi trường và xã hội.

Tổ chức mô hình du lịch cộng đồng của người Dao tại làng Nghệt, xã Phú Thịnh, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang

3.1.3.2. Mô hình phát triển



Hình 3.1. Mô hình dự kiến phát triển du lịch dựa vào cộng đồng tại làng Nghệt

❖ Cơ chế hoạt động của mô hình:

Mô hình hoạt động và phát triển chịu sự tác động của 3 nhóm nhân tố chính:

Nhân tố hỗ trợ và quản lý: Bao gồm tổ chức phi chính phủ và chính quyền các cấp.

Tổ chức mô hình du lịch cộng đồng của người Dao tại làng Nghệt, xã Phú Thịnh, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang

Nhân tố tác động là tài nguyên để phục vụ cho du lịch như tài nguyên thiên nhiên, tài nguyên nhân văn tại làng Nghệt.

Nhân tố quan trọng là cộng đồng dân cư tại làng Nghệt tham gia vào việc cung cấp các dịch vụ cho khách du lịch và tham gia bảo vệ tài nguyên môi trường thiên nhiên.

3.2. Một số giải pháp phát triển du lịch cộng đồng

3.2.1. Cơ chế chính sách

Trong bất kỳ một ngành nào thì cơ chế chính sách luôn có tác động rất lớn. Cơ chế chính sách hợp lý thông thoáng sẽ là cơ hội cho nền kinh tế phát triển. Du lịch cộng đồng cần phải có cơ chế chính sách hợp lý đối với từng thành phần tham gia

Đối với cộng đồng địa phương để phát triển du lịch cộng đồng họ cần có sự hỗ trợ của chính quyền các cấp về vốn, kỹ thuật. Cụ thể là giúp họ cải tạo nhà ở để đón khách, khôi phục lại các ngành nghề truyền thống, đầu tư vốn để kinh doanh các dịch vụ phục vụ khách du lịch. Bên cạnh đó mở các lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ du lịch và bảo vệ môi trường.

Đối với nhà đầu tư cho phát triển du lịch cộng đồng thì cần tạo cho họ một chính sách ưu đãi, giảm bớt những thủ tục rườm rà, có những chính sách khuyến khích như giảm thuế thời gian đầu... Đồng thời phải có cơ chế để sử dụng đất đai hợp lý vào mục đích tổ chức các dịch vụ kinh doanh du lịch.

Chính quyền đầu tư để khôi phục những ngành nghề thủ công truyền thống, xây dựng mô hình làng nghề để mọi người có thể trao đổi, học hỏi lẫn nhau. Có thể xây dựng những phiên chợ để mọi người trưng bày và giới thiệu sản phẩm của mình cho khách như các sản phẩm dệt, các đồ trang sức, đồ lưu niệm.

Cần có văn bản quy định cụ thể về phân chia lợi nhuận giữa chính quyền và nhân dân. Việc phân chia phải đảm bảo sự hợp lý và phải có sự tái

Tổ chức mô hình du lịch cộng đồng của người Dao tại làng Nghệt, xã Phú Thịnh, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang

đầu tư lại cho cộng đồng. Có như vậy cộng đồng mới yên tâm về quyền lợi của mình

Việc xây dựng những chính sách cho du lịch nên có sự tham gia của cộng đồng để đảm bảo quyền làm chủ của cộng đồng

3.2.2. Giải pháp đào tạo

Du lịch cộng đồng với địa phương còn khá mới mẻ. Trình độ dân trí của đồng bào và cả chính quyền địa phương còn nhiều hạn chế. Người dân là những người trực tiếp phục vụ khách nhưng lại thiếu cả về kinh nghiệm thực tiễn và lý luận. Cần phải có các giải pháp đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho họ là vấn đề hết sức quan trọng.

Đào tạo đội ngũ quản lý để họ nâng cao vai trò tổ chức, quản lý nhằm đạt hiệu quả cao trong phát triển du lịch cộng đồng.

Với nguồn lao động tại địa phương nhất là lao động trẻ cần để họ hiểu và tự hào và truyền thống của dân tộc mình.

Các tổ chức và chính quyền cần tổ chức những chương trình đặc biệt để bà con hiểu được ý nghĩa của việc xây dựng mô hình du lịch cộng đồng tại địa phương đồng thời có thái độ ứng xử có văn hóa với khách du lịch.

Tổ chức các lớp ngắn hạn đào tạo về phục vụ (ăn uống, nhà trọ), hướng dẫn viên, về ngoại ngữ, về kinh doanh và phương pháp bảo vệ tài nguyên du lịch, về vệ sinh an toàn cho du khách...Đồng thời có những chuyến tham quan mô hình thành công của các cộng đồng khác như ở Tả Van, Sín Chải (Sa Pa)

Xây dựng các chương trình du lịch để đáp ứng nhu cầu của du khách

Kêu gọi các tổ chức phi chính phủ trên thế giới tư vấn và giúp đỡ địa phương khôi phục các ngành nghề truyền thống cho thế hệ trẻ.

3.2.3. Quảng bá tiếp thị

Cũng như bất kỳ một ngành kinh tế nào, du lịch cộng đồng muốn phát triển cần phải có một chính sách Marketing hợp lý và hiệu quả. Để làm được

Tổ chức mô hình du lịch cộng đồng của người Dao tại làng Nghệt, xã Phú Thịnh, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang

điều đó người dân phải hiểu rõ đối tượng khách mà họ hướng tới là ai, họ đến địa phương với mong muốn gì? Từ đó có những sản phẩm và dịch vụ làm hài lòng khách hàng.

Cung cấp thông tin cho khách trước khi tới làng bằng nhưng tờ rơi hay lời thuyết minh: luôn nhắc nhở họ là “khách” và nên hành động sao phù hợp, không nên áp đặt những chuẩn mực và quan điểm của mình với “chủ nhà”, phổ biến cho họ những câu đối thoại bằng tiếng địa phương hơn là việc đưa ra những yêu cầu khô khan. Đồng thời khuyến bảo cách cư xử đúng đắn chẳng hạn như ăn mặc, tập quán, tôn giáo, thức ăn, đồ uống, đi lại, lịch sử...

Cung cấp thông tin cho các công ty lữ hành về việc địa phương tổ chức mô hình du lịch cộng đồng để công ty giới thiệu cho khách

Bên cạnh đó những hướng dẫn viên địa phương cũng là những người quảng bá sản phẩm của mình hiệu quả nhất. Vì họ là người trực tiếp tiếp xúc, trò chuyện với khách. Chính sự nhiệt tình, chất phác, hồn hậu của họ cùng với những nét đẹp trong đời sống sẽ kéo chân du khách quay trở lại với địa phương. Và khi đó khách cũng sẽ lại là người quảng cáo cho sản phẩm của địa phương cho bạn bè, người thân.

3.2.4. Môi trường

Tuyên truyền, giáo dục nâng cao dân trí, tạo điều kiện cho người dân địa phương tham gia vào việc phát triển du lịch và hưởng lợi từ du lịch. Tạo công việc cho họ gắn với hoạt động du lịch của địa phương. Khi người dân đã nhận thức được tầm quan trọng của môi trường đối với sự sinh tồn thì họ sẽ thấy việc bảo vệ môi trường là con đường duy nhất đảm bảo cho cuộc sống lâu dài và duy trì các thế hệ tương lai của họ.

Tổ chức mô hình du lịch cộng đồng của người Dao tại làng Nghệt, xã Phú Thịnh, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang

Cần có những thùng rác lớn, những khẩu hiệu hoặc hình vẽ có ý nghĩa biểu tượng để giáo dục ý thức bảo vệ môi trường của khách du lịch.

Khi khách được tắm mình trong thiên nhiên, được cảm nhận một cách trực giác sự hùng vĩ, trong lành, tươi mát của cảnh quan tự nhiên có ý nghĩa hết sức to lớn với du khách. Nó tạo điều kiện cho họ hiểu biết thêm sâu sắc về tự nhiên, thấy được giá trị thiên nhiên với cuộc sống con người. Điều này có ý nghĩa là bằng thực tiễn phong phú, du lịch sẽ góp phần tích cực vào việc giáo dục môi trường

Khuyến khích khách sử dụng những hình thức đi bộ hoặc các dùng các phương tiện thô sơ để hạn chế khói bụi tới môi trường.

Thành lập đội vệ sinh môi trường, thu gom rác thải, làm sạch mặt nước... Những người hướng dẫn khách đi tham quan luôn luôn nhắc nhở khách về ý thức bảo vệ môi trường.

3.2.5. Bảo tồn và phát huy các giá trị văn hoá truyền thống

Việc bảo tồn các giá trị văn hoá truyền thống trước hết nhằm mục tiêu xây dựng nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Cần chú ý đến mối quan hệ giữa bảo tồn và phát huy trên cơ sở khai thác các giá trị văn hoá truyền thống, loại bỏ những hủ tục không phù hợp theo tinh thần “gạn đục, khơi trong”, bổ sung các yếu tố mới, làm phong phú văn hoá tộc người vừa đáp ứng nhu cầu văn hoá tinh thần ngày càng cao của cộng đồng, đồng thời khai thác để phục vụ cho du lịch

KẾT LUẬN

Khi tới làng Nghệt, điều đầu tiên mà bất cứ ai tới đây cũng nhận thấy đó là sự yên bình của một bản làng vùng sơn cước. Làng nằm sâu trong thung

Tổ chức mô hình du lịch cộng đồng của người Dao tại làng Nghệt, xã Phú Thịnh, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang

lũng, bao quanh là những cánh rừng, cuộc sống của đồng bào khác xa so với bên ngoài. Họ sống quần tụ lại với nhau rất đoàn kết. Nhưng cuộc sống của đồng bào nơi đây còn rất khó khăn. Vì thế, nếu mô hình du lịch cộng đồng được thực hiện ở đây thì có thể coi đây là một chương trình du lịch vì người nghèo. Đồng bào đã biết kết hợp giới thiệu những bản sắc văn hoá truyền thống với những sản phẩm du lịch mang đậm dấu ấn truyền thống như dệt vải, đan lát, mật ong rừng nguyên chất và một số loại hình du lịch khác như mở những tuyến đường đi bộ, tham quan, nghỉ trọ, ăn uống, cùng cư dân lao động sản xuất, làm sạch môi trường... đã được du khách thích thú và đánh giá cao. Vì vậy để các sản phẩm du lịch của cộng đồng tiếp cận hơn nữa với du khách, thị trường, các doanh nghiệp, các công ty du lịch cần hướng dẫn và hỗ trợ cộng đồng trong việc quảng bá các sản phẩm du lịch tại địa phương. Các doanh nghiệp có thể khai thác các sản phẩm du lịch cộng đồng và thực hiện vai trò như là cầu nối trung gian giữa cộng đồng và khách du lịch. Chính quyền địa phương cần phối hợp với một số cơ sở đào tạo nghiệp vụ du lịch tổ chức các khoá huấn luyện cho cộng đồng về kỹ năng đón tiếp khách du lịch, kỹ thuật chế biến thức ăn, cải tạo nhà ở, đồng thời hỗ trợ tư vấn giúp cộng đồng kiến thức về xây dựng kế hoạch phát triển du lịch của địa phương.

Để du lịch cộng đồng mang lại lợi ích thiết thực cho cư dân nghèo, tạo nguồn quỹ cho cộng đồng và địa phương, yếu tố không kém phần quan trọng là nâng cao hơn nữa năng lực của địa phương, đề ra những biện pháp hữu hiệu trong hoạt động du lịch để việc xoá đói, giảm nghèo có hiệu quả hơn. Khi đó cộng đồng nói chung, con người nói riêng thực sự là nhân tố quyết định trong việc phát triển du lịch cộng đồng vì người nghèo.

Các cấp chính quyền cần nâng cao vai trò lãnh đạo bằng hệ thống pháp luật, công tác tuyên truyền, giáo dục... mở rộng sự tham gia đóng góp của

Tổ chức mô hình du lịch cộng đồng của người Dao tại làng Nghệt, xã Phú Thịnh, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang

quần chúng trong việc nghiên cứu và phổ biến các giá trị văn hoá truyền thống.

Khoá luận của em với đề tài “Tổ chức mô hình du lịch cộng đồng của người Dao tại làng Nghệt, xã Phú Thịnh, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang” đã tập trung vào một số vấn đề sau:

Cơ sở lý luận về cộng đồng địa phương, du lịch cộng đồng

Tìm hiểu các điều kiện cơ bản để phát triển du lịch cộng đồng tại làng Nghệt bao gồm các điều kiện về tự nhiên, nhân văn.

Đưa ra các giải pháp để góp phần xây dựng thành công chương trình du lịch cộng đồng tại làng

Tuy nhiên, trong khuôn khổ của khoá luận, do còn nhiều hạn chế về trình độ, thời gian, trang bị kỹ thuật cho công tác nghiên cứu nên khoá luận không tránh khỏi những thiếu sót. Do đó em rất mong nhận được ý kiến đóng góp của các thầy cô để khoá luận của em được hoàn thiện hơn.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

- (1) Báo cáo quy hoạch tổng thể Tuyên Quang 2007 – 2015, Sở du lịch tỉnh Tuyên Quang.
- (2) Thế Đạt, *Du lịch và du lịch sinh thái*, NXB lao động 2005
- (3) Bùi Xuân Đỉnh, *Giáo trình Dân tộc học, Văn hoá học Việt Nam*, (tài liệu lưu hành nội bộ), 2007

**Tổ chức mô hình du lịch cộng đồng của người Dao tại làng Nghệt, xã
Phú Thịnh, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang**

- (4) Lê Sĩ Giáo (Chủ biên), *Dân tộc học đại cương*, NXB giáo dục, 1997
- (5) Trần Thị Mai Hoa, *Nghiên cứu phát triển du lịch sinh thái biển đảo dựa vào cộng đồng tại huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh*, Luận văn thạc sĩ, 2008
- (6) Hội thảo *chia sẻ bài học kinh nghiệm Phát triển du lịch cộng đồng ở Việt Nam*, Viện Nghiên cứu Phát triển Du lịch
- (7) Phạm Trung Lương, Annalisa Koeman, Nguyễn Thị Lâm, Nguyễn Đức Hoa Cương, Hoàng Đạo Cầm, *Tuyển tập báo cáo Hội thảo Xây dựng chiến lược Quốc gia về phát triển du lịch sinh thái tại Việt Nam, 9-1999*
- (8) Ths. Phạm Hồng Long, *Bài giảng về du lịch cộng đồng*, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn.
- (9) Hoàng Nam, *Văn hoá các dân tộc vùng Đông Bắc Việt Nam*, Trường Đại học Văn Hoá, Hà Nội, 2004
- (10) Nguyễn Tri Nguyên, *Bài giảng môn di sản*, Trường Đại học dân lập Hải Phòng
- (11) Phạm Thanh Nghị, *Nâng cao ý thức sinh thái cộng đồng vì mục tiêu phát triển bền vững*, NXB khoa học xã hội, 2005
- (12) TS Võ Quế, *Du lịch cộng đồng lý thuyết và vận dụng*, NXB Khoa học kỹ thuật, 2006
- (13) Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XI, kỳ họp thứ, *Luật du lịch*, NXB chính trị quốc gia, 2005

Tổ chức mô hình du lịch cộng đồng của người Dao tại làng Nghệt, xã Phú Thịnh, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang

(14) Mạc Lê Đan Thanh - Thuộc tổ chức Quỹ Quốc tế và Bảo Vệ Thiên Nhiên (WWF) dịch, *Cẩm nang du lịch cộng đồng vì bảo tồn và phát triển*, hiệu đính bởi Nguyễn Văn Lâm thuộc tổ chức Bảo Tồn Thiên Nhiên Quốc Tế - Việt Nam (IUCN), 1999

(15) Trần Đức Thanh, *Nhập môn khoa học du lịch*, NXB Đại Học Quốc Gia Hà Nội, 1998

(16) Trần Quốc Vượng (Chủ biên), *Cơ sở văn hoá Việt Nam*, NXB giáo dục, Hà Nội, 2002

(17) Ths. Bùi Hải Yến, *Quy hoạch du lịch*, NXB giáo dục, 2006

Phiếu thăm dò thái độ của người dân với du lịch

1. Xin ông (bà) cho biết tên?
2. Ông (bà) đã sống ở đây bao lâu?
3. Nghề nghiệp chính của ông (bà) là gì?
 - a. Nông nghiệp
 - b. Buôn bán

**Tổ chức mô hình du lịch cộng đồng của người Dao tại làng Nghệt, xã
Phú Thịnh, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang**

c. Việc khác

4. Ông (bà) có tham gia vào hoạt động du lịch không?

- a. Có
- b. Không

5. Ông (bà) tham gia vào những hoạt động gì của du lịch?

- a. Lưu trú và ăn uống
- b. Bán hàng lưu niệm
- c. Dẫn khách đi tham quan
- d. Biểu diễn văn nghệ
- e. Các hoạt động khác

6. Thu nhập một tháng của ông (bà) là?

- a. Dưới 500.000đ
- b. Từ 500.000 – 1.000.000đ
- c. Từ 1.000.000 – 2.000.000đ
- d. Trên 2.000.000đ

7. Thái độ của ông bà khi đón khách du lịch?

- a. Nhiệt tình
- b. Bình thường
- c. Thờ ơ

8. Ông (bà) có được sự giúp đỡ hay hướng dẫn của đơn vị nào?

- a. Không
- b. Chính quyền địa phương
- c. Các tổ chức quốc tế
- d. các đơn vị khác

9. Lý do mà ông (bà) tham gia vào du lịch?

- a. Tăng thu nhập
- b. Hiệu quả hơn các ngành khác

**Tổ chức mô hình du lịch cộng đồng của người Dao tại làng Nghệt, xã
Phú Thịnh, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang**

c. Dễ làm

10. Những khó khăn chính khi ông (bà) tham gia vào hoạt động du lịch?

a. Thiếu kinh nghiệm

b. Thiếu vốn

c. Không có sự hỗ trợ

d. Các khó khăn khác

11. Ông (bà) hiểu gì về du lịch cộng đồng?

a. Không

b. Rất ít

c. Có

12. Theo ông (bà) khách du lịch thích sản phẩm du lịch nào nhất của địa phương?

a. Các hoạt động nông nghiệp

b. Các sản phẩm may mặc

c. Các phong tục tập quán lễ hội

d. Các sản phẩm khác

11. Những phàn nàn chính của khách khi tới địa phương?

a. Vệ sinh

b. Cơ sở vật chất kĩ thuật và cơ sở hạ tầng

d. Thái độ đón tiếp

d. Chất lượng các dịch vụ

e. Những phàn nàn khác

12. Nguồn khách tới địa phương chủ yếu là khách?

a. Khách tự do, vãng lai

b. Theo công ty lữ hành

13. Khách du lịch tới đây có ảnh hưởng gì tới đời sống của ông (bà)?

a. Không ảnh hưởng

Tổ chức mô hình du lịch cộng đồng của người Dao tại làng Nghệt, xã Phú Thịnh, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang

b. Ảnh hưởng ít

c. Rất ảnh hưởng

14. Ông (bà) có mong muốn du lịch phát triển ở đây?

a. Có

b. Không

15. Thái độ của khách khi tới đây?

a. HÀi lòng

b. Bình thường

c. Không HÀi lòng

16. Ông (bà) có ý kiến gì để phát triển du lịch